

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THỊ KIM BÁU

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THỊ KIM BÁU

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. ĐỖ ĐỨC HỒNG HÀ

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN	8
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện	8
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện	18
1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện	22
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa loại tội phạm này	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	31
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh...	31
2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	39
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	59
3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện	59
3.2. Quan tâm giáo dục người dưới 18 tuổi trong gia đình và nhà trường	61

3.3. Khắc phục tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế - xã hội	65
3.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật	69
3.5. Quan tâm quản lý giáo dục, đào tạo nghề cho người dưới 18 tuổi phạm tội trộm cắp tài sản được miễn trách nhiệm hình sự, được áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc đã chấp hành xong hình phạt	71
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT:	An ninh trật tự
BLHS:	Bộ luật hình sự
BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
NXB:	Nhà xuất bản
TAND:	Tòa án nhân dân
TCTS:	Trộm cắp tài sản
THTP:	Tình hình tội phạm
TNHS:	Trách nhiệm hình sự
TPH:	Tội phạm học
TP.HCM:	Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện tại TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.2: Tỷ lệ tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.3: Diễn biến tình hình tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.4: Đặc điểm giới tính, lứa tuổi của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.5: Đặc điểm trình độ học vấn, nghề nghiệp của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.6: Đặc điểm động cơ, mục đích phạm tội, tiền án, tiền sự của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Bảng 2.7: Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ biểu hiện đặc điểm giới tính, lứa tuổi của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thể hiện đặc điểm trình độ học vấn, nghề nghiệp của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Biểu đồ 2.3: Biểu đồ thể hiện đặc điểm động cơ, mục đích phạm tội, tiền án, tiền sự người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Biểu đồ 2.4: Biểu đồ thể hiện đặc điểm hoàn cảnh kinh tế người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016;

Biểu đồ 2.5: Biểu đồ thể hiện một số đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội lớn của cả nước với mức đóng góp GDP hàng năm luôn chiếm trên 20% tổng GDP của cả nước. Trong những năm qua nền kinh tế TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung đã có những bước phát triển vượt bậc làm thay đổi bộ mặt của xã hội, đời sống vật chất tinh thần của đại bộ phận tầng lớp nhân dân cơ bản đã được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu đạt được thì TP.HCM cũng đang gặp phải rất nhiều vấn đề phức tạp, trong đó có sự gia tăng nhanh chóng của các loại tội phạm mà đáng lo ngại là sự xuất hiện của loại tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Những năm gần đây, THTP xâm phạm sở hữu trên địa bàn TP.HCM, trong đó có loại tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện diễn biến phức tạp, tăng giảm không theo quy luật và nghiêm trọng về tính chất. THTP gia tăng tạo nhiều tác động xấu đến tình hình kinh tế xã hội, gây tâm lý bất an, hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến 2016, tổng số vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện tại TP.HCM đã qua xét xử là 2.360 vụ, với 5.293 bị cáo [Xem bảng 2.1 Phần phụ lục]. Trong đó số vụ án TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là 258 vụ (chiếm tỷ lệ 10,93%) với 519 bị cáo (chiếm tỷ lệ 9,81%) [Xem bảng 2.2 Phần phụ lục].

Với tình hình trên, Thành ủy TP.HCM đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thường xuyên triển khai quyết liệt các biện pháp về phòng, chống tội phạm và đã nhận được nhận sự hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân dân trên địa bàn Thành phố. Qua đó, từng bước kiểm chế và làm giảm

hoạt động của tội phạm hình sự, không để hình thành tội phạm có tổ chức, góp phần quan trọng giữ vững ANTT, phục vụ tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Tuy nhiên, THTP trên địa bàn một số quận, huyện nhất là các quận giáp ranh ngoại thành còn nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản như cướp tài sản, cướp giật tài sản, TCTS, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản... luôn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm của TP.HCM.

Theo báo cáo, thống kê của TAND TP.HCM từ năm 2012-2016, tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện xảy ra 258 vụ với 519 đối tượng chiếm tỷ lệ 12,27% trong tổng số tội phạm hình sự [59]. Tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố trong những năm vừa qua đã gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tài sản của công dân, tổ chức, tác động tiêu cực đến tâm lý, tư tưởng của quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong khi đó, thực tiễn công tác phòng, chống loại tội này chưa đạt được hiệu quả cao. Từ giai đoạn điều tra đến truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng luôn nghiên cứu để làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội nói chung và nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng làm căn cứ để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân phát sinh tội phạm; đề định tội danh, quyết định hình phạt một cách chính xác cũng như để đưa ra các biện pháp, giáo dục, cải tạo người phạm tội có hiệu quả nhất. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có vai trò quan trọng đối với hoạt động điều tra, là cơ sở khoa học để áp dụng các biện pháp điều tra cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, sự tác động của môi trường sống, tâm lý, giáo dục đối với nhóm tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng lớn đến THTP nói chung trên địa bàn Thành phố.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, trong đó cấp ủy Đảng, chính quyền một số quận, huyện chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội TCTS nhất là tình hình phạm tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện; các ban ngành, đoàn thể vào cuộc chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, chưa tập trung sâu vào công tác quản lý con người, công tác quản lý xã hội; công tác giáo dục, cảm hóa đối tượng dưới 18 tuổi thực hiện phạm tội; công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức, lối sống và vận động nhân dân tham gia phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện chưa đồng bộ; ý thức tự quản lý tài sản của công dân còn kém.

Như chúng ta đã biết, một trong những yếu tố để điều tra xử lý tội phạm có hiệu quả và nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm nói chung và loại tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng là phải nâng cao hiểu biết, nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện một cách toàn diện, có hệ thống, đầy đủ và khách quan. Từ đó, đưa ra các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này một cách thiết thực và đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Trên hai phương diện lý luận và thực tiễn, với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm TCTS nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng, tác giả quyết định chọn đề tài *“Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”* làm đề tài luận văn cao học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến vấn đề đấu tranh phòng, chống tội TCTS, điển hình là các công trình sau đây:

- Luận án tiến sĩ *“Trộm cắp tài sản và đấu tranh phòng chống tội phạm*

này ở Việt Nam” của tác giả Hoàng Văn Hùng.

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Sử dụng đặc điểm nhân thân bị can trong hỏi cung các vụ án trộm cắp tài sản do người chưa thành niên thực hiện của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bến Tre*” của tác giả Huỳnh Trung Hậu, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, năm 2014.

- Luận văn thạc sĩ “*Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” của tác giả Lê Minh Hùng.

- Luận văn thạc sĩ “*Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*” của tác giả Lê Thanh Vũ.

Những đề tài này nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến hoạt động phòng, chống tội TCTS nhưng ở các góc độ khác nhau và có phạm vi địa bàn khác nhau. Đây là những tư liệu quý để học viên khai thác, sử dụng cũng như lựa chọn vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận văn của mình. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM. Vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM là rất cần thiết, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và đề ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này. Đây là một đề tài mới và phù hợp với công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm ở TP.HCM trong thời gian vừa qua.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn, đánh giá nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM trong 05 năm kể từ năm 2012 đến năm 2016. Từ đó đề xuất các

giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích trên, luận văn thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

- Khảo sát thực tiễn, làm rõ thực trạng nhận thức và thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian, phạm vi nghiên cứu được giới hạn tại địa bàn TP.HCM.

- Về thời gian, phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong khoảng thời gian 5 năm, từ năm 2012 đến năm 2016. Luận văn này thu thập các số liệu thống kê trong giai đoạn 2012 - 2016 và nghiên cứu báo cáo, thống kê các bản án đã xét xử về tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn 2012 – 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của Thành ủy TP.HCM về công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội TCTS nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành việc nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp thống kê thu thập số liệu các vụ án đã xét xử để nghiên cứu, đánh giá thực trạng tội phạm TCTS nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn 2012 – 2016.

- Phương pháp nghiên cứu hồ sơ để tìm ra động thái, cơ cấu, cũng như tính chất của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh để tìm ra nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS xảy ra trên địa bàn các quận, huyện của TP.HCM.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm được tác giả sử dụng ở phần giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM. Từ những biện pháp phòng ngừa hiện tại và hiệu quả phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM, tác giả tổng kết kinh nghiệm để đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm này trong thời gian tới.

Chất liệu nghiên cứu của luận văn là báo cáo, thống kê từ năm 2012 đến năm 2016 của các cơ quan chức năng (Công an, Viện kiểm sát nhân dân, TAND). Kết hợp với các số liệu, tư liệu trong các bài viết, công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến đề tài phòng, chống tội phạm TCTS.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Luận văn nghiên cứu có hệ thống các vấn đề lý luận về nguyên nhân,

điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, từ đó đề xuất các ý kiến làm sáng tỏ những vấn đề lý luận trong thực tiễn đối với vấn đề này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đề xuất các giải pháp dựa trên kết quả nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới. Đồng thời, luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành TPH.

7. Cơ cấu

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được cơ cấu thành ba chương, gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Giải pháp khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ
NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

1.1.1.1. Khái niệm người dưới 18 tuổi

Như chúng ta đã biết, ở Việt Nam, độ tuổi kết nạp Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là từ 10 đến 15 tuổi, tuổi kết nạp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là từ 15 đến 30 tuổi. Trong tuổi Đoàn gọi là thanh niên, trong tuổi Đội là thiếu niên, dưới tuổi Đội gọi là nhi đồng. Ở mỗi lứa tuổi, người chưa thành niên được Nhà nước và xã hội quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục để phát triển tốt nhất về thể chất và nhân cách, trở thành người khỏe mạnh, có ích cho xã hội.

Theo quan niệm quốc tế thì trẻ em (Child) là người dưới 18 tuổi, người chưa thành niên (Juvenile) là người từ 15 đến 18 tuổi, thanh niên (Youth) là người từ 15 đến 24 tuổi, người trẻ tuổi (Young persons) bao gồm trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên.

Khi nói đến khái niệm người dưới 18 tuổi, ta có thể nhận biết ngay đó là người chưa đến tuổi trưởng thành. Tuổi trưởng thành của con người là độ tuổi cụ thể được pháp luật quy định hoặc thừa nhận là người đã thành niên và đã có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân. Trái lại, người chưa đến tuổi trưởng thành là chưa thành niên, tức là chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo các quy định của pháp luật hiện hành, người thành niên là người đủ 18 tuổi và người dưới 18 tuổi là

người chưa thành niên.

Căn cứ vào Điều 54, Hiến pháp 1992 [13] và Điều 18 của Bộ luật Dân sự [58] xác lập người dưới 18 tuổi là người chưa thành niên. Đây là quy định cho mọi độ tuổi dưới 18 tuổi (kể từ người chưa đủ 18 tuổi trở xuống trẻ sơ sinh 0 tuổi).

Người dưới 18 tuổi là những người chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về nhân cách, chưa có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một công dân. Pháp luật ở mỗi quốc gia quy định độ tuổi cụ thể của người chưa thành niên. Theo Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 có ghi: Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn [6].

Ở Việt Nam, độ tuổi dưới 18 tuổi được xác định thống nhất trong Hiến Pháp, BLHS, BLTTHS, Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Tất cả các văn bản pháp luật đó đều quy định tuổi của người dưới 18 tuổi là người chưa thành niên và quy định riêng những chế định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi trong từng lĩnh vực cụ thể.

Tóm lại, khái niệm người dưới 18 tuổi được xây dựng dựa trên sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của con người và được cụ thể hoá bằng giới hạn độ tuổi trong các văn bản pháp luật của từng quốc gia trong đó các nước quy định những quyền và nghĩa vụ cụ thể của người dưới 18 tuổi. Vậy, chúng ta có thể đưa ra khái niệm *“Người dưới 18 tuổi là người chưa thành niên, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người từ 18 tuổi trở lên”*.

1.1.1.2. Khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội trộm cắp tài sản

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, BLHS của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã*

hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”[14].

Tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện bao giờ cũng gắn liền với một hành vi phạm tội cụ thể nhưng không phải mọi trường hợp người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội đều trở thành tội phạm.

Theo quy định tại Điều 138 BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam năm 1999 thì:

1. Người nào TCTS của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) Hành hung để tẩu thoát;
- e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

g) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;

b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng [14].

Điều 12 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam năm 1999 quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, như sau:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu TNHS về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu TNHS về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng [14].

Như vậy, người dưới 18 tuổi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự có thể là:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

- Người đủ từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm một tội được quy định trong BLHS.

Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, việc xác định một trường hợp cụ thể người có hành vi phạm tội có trở thành tội phạm hay không còn căn cứ vào nguyên tắc được quy định tại Điều 69 BLHS. Đó là:

- Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có

ích cho xã hội.

- Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

- Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Khi xử phạt tù có thời hạn, Toà án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

- Không áp dụng hình phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Án đã tuyên đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm [14].

Như vậy, tội phạm do người dưới 18 tuổi gây ra có những đặc điểm riêng so với tội phạm do người trên 18 tuổi gây ra. Tội phạm do người trên 18 tuổi gây ra là những hành vi nguy hiểm cho xã hội có đủ dấu hiệu tội phạm và đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tội phạm do người dưới 18 tuổi gây ra ngoài những dấu hiệu và yếu tố pháp lý còn được xác định bằng sự nhận định, cân nhắc cụ thể của cơ quan có thẩm quyền khi quyết định truy cứu TNHS và áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Quy định này dựa trên cơ sở phân tích về tâm, sinh lý đối với người chưa thành niên. Đây là đối tượng chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm, sinh lý, họ bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh tự lập, khả năng tự kiểm chế chưa cao nên họ dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của

người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện phạm tội.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm: *“Người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS là người thuộc lứa tuổi chưa thành niên đã thực hiện hành vi TCTS được quy định trong BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và họ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định của pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*.

1.1.1.3. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

Việc nghiên cứu, làm rõ khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Theo Giáo sư, Tiến sỹ Võ Khánh Vinh thì *“Nguyên nhân và điều kiện của THTP được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của THTP như là hậu quả của mình”*[56, tr.86].

Qua đó, nguyên nhân của tội TCTS do người dưới 18 tuổi là những hiện tượng xã hội tiêu cực làm phát sinh, phát triển tội TCTS như là hậu quả tất yếu của mình. Đó là sự tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong của người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS như yếu tố tâm lý, khí chất con người với các yếu tố bên ngoài của môi trường sống như kinh tế, văn hóa, xã hội, gia đình, trường học... dẫn đến phát sinh tội phạm TCTS. Còn điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là những hiện tượng xã hội tiêu cực không tự mình sinh ra tội TCTS mà là hỗ trợ và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân.

Như vậy nguyên nhân là yếu tố trực tiếp làm phát sinh tội phạm.

Nguyên nhân bao giờ cũng chứa đựng nội dung bên trong có thể là phẩm chất cá nhân tiêu cực, còn điều kiện là hoàn cảnh xã hội nói chung. Điều kiện là những yếu tố tuy không trực tiếp làm phát sinh tội phạm nhưng lại tạo điều kiện cho tội phạm xảy ra được thuận lợi. Do đó, sự tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài của người phạm tội TCTS dưới 18 tuổi là một quá trình phức tạp với sự kết hợp của các quá trình hình thành phẩm chất tâm lý tiêu cực của cá nhân, quá trình hình thành ý định phạm tội, quyết định thực hiện hành vi phạm tội và cuối cùng là thực hiện hành vi phạm tội [1].

Cũng theo quan điểm của Giáo sư, Tiến sỹ Võ Khánh Vinh thì “...*điều kiện, những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu thế nào đi chăng nữa, tự nó đều không phải là nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm tội cụ thể mà phải là sự tương tác, kết hợp của hai loại yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể*” [57, tr112, 113]. Các nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận mà những bộ phận này là tổng thể các nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS cụ thể. Đó là sự cộng hưởng giữa nguyên nhân và điều kiện trong việc xác định tội phạm là kết quả của nó. Dù vẫn chưa có sự thống nhất về cơ chế tác động của các yếu tố được coi là nguyên nhân làm phát sinh một tội phạm cụ thể nhưng hầu hết quan điểm của các nhà TPH đều cho rằng nguyên nhân làm phát sinh tội phạm cụ thể là do sự tác động qua lại của các nhân tố chủ quan nằm chính trong những người dưới 18 tuổi cụ thể và các nhân tố khách quan là các hiện tượng, quá trình xã hội.

Nguyên nhân không thể làm phát sinh được kết quả nếu thiếu những hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi cũng như điều kiện tự nó không thể làm phát sinh kết quả. Điều kiện là những yếu tố đóng vai trò xúc tác, tuy không sản sinh ra kết quả song tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết

quả. Như vậy, về bản chất thì điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định có vai trò thúc đẩy quá trình từ nguyên nhân gây ra kết quả.

Trong TPH, việc xác định nguyên nhân và điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Có những trường hợp yếu tố đó là nguyên nhân nhưng ở trường hợp khác nó lại là điều kiện hoặc ngược lại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện đóng vai trò quan trọng trong việc chứng minh được các sự kiện, hiện tượng, các yếu tố tham gia vào sự tác động qua lại làm phát sinh tội TCTS.

Tóm lại, chúng ta có thể đưa ra khái niệm như sau: *Nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân, bản thân người dưới 18 tuổi thực hiện phạm tội trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định dẫn tới việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định đó là tội TCTS.*

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có ý nghĩa quan trọng trên nhiều khía cạnh, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, trên cơ sở nghiên cứu, làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện sẽ giúp cho các chủ thể thực hiện hoạt động phòng ngừa tội phạm đề ra các giải pháp tác động, biện pháp thiết thực nhằm hạn chế những hậu quả của nó cũng như dần dần xóa bỏ nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Như chúng ta đã biết, phòng ngừa tội phạm nói chung mang ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội sâu sắc. Khi chúng ta làm tốt công tác phòng ngừa tội

phạm sẽ góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, tính mạng, danh dự, phẩm giá của mỗi người dân, tiết kiệm ngân sách Nhà nước trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giáo dục cải tạo người phạm tội. Công tác phòng ngừa tội phạm TCTS là một trong những công tác quan trọng trong đó sử dụng nhiều giải pháp nhà nước và xã hội nhằm triệt tiêu những mâu thuẫn xã hội tiêu cực, khắc phục những nguyên nhân điều kiện làm phát sinh tình hình TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Vì vậy, phòng ngừa tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện không thể tách rời với việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội TCTS và việc phòng ngừa tội phạm này chỉ đạt hiệu quả khi nó sử dụng những thành tựu nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm này. Đây là tiền đề để xây dựng các giải pháp phòng chống tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trong xã hội.

Kết quả nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở từng giai đoạn, địa bàn cụ thể sẽ giúp các nhà nghiên cứu có cơ sở để áp dụng các biện pháp phòng ngừa thích hợp đối với từng giai đoạn, lĩnh vực, địa bàn cụ thể nhằm đạt được những kết quả tối ưu và khả thi nhất. Ngoài ra còn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, góp phần bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận phục vụ cho công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm nói chung cũng như tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

- Thứ hai, đi sâu nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện còn tạo cơ sở để hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội một cách phù hợp, góp phần giảm thiểu các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng và các loại tội phạm nói chung. Từ đó, giúp cho việc soạn thảo, ban hành các chính sách kinh tế - xã hội trước mắt cũng như về lâu dài gắn liền với thực tế, kịp thời nắm bắt

những nhân tố xã hội có khả năng làm phát sinh tội phạm mà thông qua đó có thể tác động kịp thời vào những vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong xã hội, giúp kiểm soát hiệu quả, giảm thiểu hạn chế hậu quả của chúng trong một giới hạn cho phép. Điều này cũng đồng nghĩa với việc kiểm soát được tình hình tội phạm trong xã hội, duy trì sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

- Thứ ba, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện còn giúp chúng ta dự liệu được những tác động tiêu cực từ một số chính sách đời sống xã hội. Khắc phục những hạn chế của hoạt động giáo dục trong các môi trường khác nhau, đặc biệt là môi trường gia đình và môi trường nhà trường. Qua đó, chủ động hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn của loại tội phạm này để không làm phát sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Ngoài ra việc nghiên cứu còn giúp chúng ta dự báo được tình hình tội phạm trong thời gian tới, làm tài liệu tham khảo cũng như cung cấp những thông tin hữu ích cho khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội, tạo cơ sở cho việc hoạch định chính sách, hoàn thiện các văn bản pháp luật nói chung và những chính sách hình sự cụ thể nói riêng.

- Thứ tư, nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện góp phần phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước từ đó kịp thời khắc phục, sửa đổi, bổ sung cũng như kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục góp phần phòng ngừa tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện một cách toàn diện.

- Thứ năm, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện giúp ngăn ngừa rủi ro và hạn chế các nguyên nhân thúc đẩy nguy cơ trở thành tội phạm TCTS của nhóm người dưới 18 tuổi, giúp cho việc tìm hiểu, đánh giá các nguyên nhân làm phát sinh hành vi phạm tội từ phía nhóm tuổi này. Bên cạnh đó, còn giúp cho công tác phát hiện, điều tra chính xác, khám phá nhanh chóng và xử lý kịp thời mọi tội

phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

Nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện rất đa dạng, phong phú và có những mức độ tồn tại, thể hiện khác nhau. Việc phân loại nguyên nhân và điều kiện này được tiến hành theo nhiều hướng. Tuy nhiên, để thuận lợi trong việc nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện thì chúng ta cần tiến hành phân loại chúng theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1.2.1. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện theo phạm vi, mức độ tác động

Dựa vào tiêu chí này có thể phân loại nguyên nhân và điều kiện thành 03 nhóm sau:

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện chung: Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện thể hiện mức độ khái quát cao nhất, có phạm vi tác động bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, nhiều loại đối tượng khác nhau và khả năng làm phát sinh nhiều nhóm tội và loại tội trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Ví dụ, sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật... là nguyên nhân và điều kiện của nhiều loại tội phạm khác nhau.

+ Nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm: Những nguyên nhân và điều kiện của nhóm này chỉ phát sinh trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, chỉ tác động đến từng nhóm đối tượng mang tính đặc thù, vì vậy có khả năng phát sinh một nhóm loại tội phạm. Ví dụ, sự khủng hoảng, suy thoái kinh tế, tình trạng thất nghiệp cao... là những nguyên nhân dẫn đến các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm cụ thể: Đây là nhóm nguyên nhân có mức độ nghiên cứu trong phạm vi hẹp, nghiên cứu từng hành vi phạm tội cụ thể, tác động một cách cụ thể đến từng cá nhân người phạm tội, là những tình huống, hoàn cảnh mang tính đặc thù gắn liền với điều kiện sống, với môi trường sinh hoạt của từng cá nhân cụ thể. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này chỉ có khả năng làm phát sinh một loại tội phạm cụ thể. Ví dụ, những người có lòng tham, ý thức pháp luật kém khi gặp điều kiện thuận lợi như thấy tài sản không người trông giữ... thì dễ nảy sinh hành vi trộm cắp.

1.2.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện theo nội dung, tính chất tác động

Dựa vào tiêu chí này có thể phân loại nguyên nhân và điều kiện thành 05 nhóm:

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện trong lĩnh vực kinh tế - xã hội là những hiện tượng, quá trình xã hội mang nội dung kinh tế, phát sinh trong hoạt động sản xuất, phân phối và lưu thông, bao gồm cả việc đề ra và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Nhóm này có thể tác động đến nhiều nhóm tội và loại tội khác nhau, nhưng chủ yếu và trực tiếp nhất là tội phạm về kinh tế, các tội tham nhũng, các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện về chính trị xã hội: Nhóm này phản ánh những mâu thuẫn về lợi ích chính trị của các giai cấp, các tầng lớp khác nhau, sự xung đột của các hệ tư tưởng, các loại học thuyết trong xã hội. Đây là nhóm làm phát sinh nhiều nhóm tội và loại tội phạm khác nhau trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện trong lĩnh vực văn hóa xã hội: Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ những xung đột, mâu thuẫn

trong phong tục tập quán, sở thích, thị hiếu, trào lưu không phù hợp với chuẩn mực của xã hội hiện tại. Nhóm này làm nảy sinh nhiều loại tội phạm như tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình, các tội xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm sở hữu.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện về tổ chức quản lý xã hội: Nhóm nguyên nhân và điều kiện này phát sinh từ những bất hợp lý, khuyết điểm, sai lầm, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý con người. Cụ thể là những thủ tục hành chính rườm rà, những bất cập trong việc thực hiện các chính sách xã hội, công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư chưa sâu sát... từ đó trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện thuộc về pháp luật và công tác phòng chống tội phạm: Nhóm nguyên nhân và điều kiện này phát sinh từ những mâu thuẫn, xung đột trong hệ thống pháp luật, sự thiếu đồng bộ, những lỗ hổng, khoảng trống chưa được pháp luật hóa trong đời sống xã hội, những hạn chế, thiếu sót của cơ quan quản lý và bảo vệ pháp luật. Và đây có thể cũng là nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

1.2.3. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện theo nguồn gốc hình thành

Dựa vào tiêu chí, chúng ta có thể phân loại thành 03 nhóm như sau:

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện khách quan xuất phát từ môi trường sống của người phạm tội TCTS dưới 18 tuổi. Đây là những nguyên nhân và điều kiện phát sinh từ những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình, nhà trường, xã hội, bạn bè, đồng nghiệp... Đây là nguyên nhân đầu tiên và chủ yếu đẩy nhóm tuổi dưới 18 vào con đường phạm pháp, bởi môi trường sống trong gia đình có tác động đầu tiên và ảnh hưởng sâu sắc tới quá trình phát

triển nhân cách của họ. Đặc biệt, vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục người dưới 18 tuổi là hết sức quan trọng. Quản lý và giáo dục của gia đình là một quá trình liên tục và lâu dài. Gia đình nào tạo dựng được môi trường giáo dục tốt, có nề nếp kỷ cương thì mặc dù điều kiện kinh tế có khó khăn nhưng vẫn có cuộc sống hạnh phúc, con cái có lối sống trong sáng, lành mạnh. Ngược lại, môi trường giáo dục trong gia đình không tốt sẽ là nguyên nhân dẫn con cái đến con đường vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, những thiếu sót từ phía nhà trường, những bất cập trong công tác quản lý của các cơ quan chức năng hay những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật... là những nguyên nhân và điều kiện cơ bản xuất phát từ môi trường sống của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội dưới 18 tuổi mong muốn đạt được mục đích là TCTS. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, tội phạm TCTS là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố môi trường sống bên ngoài với quá trình tâm sinh lý bên trong những con người phạm tội dưới 18 tuổi. Người dưới 18 tuổi có những đặc thù riêng, đó là nhóm đối tượng còn chưa được hoàn thiện về thể chất và tinh thần. Quá trình tâm sinh lý bên trong con người cụ thể là đặc điểm nhân cách, đặc điểm nhân thân của cá nhân người đó như độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự...

+ Nhóm nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía nạn nhân của tội TCTS. Một cơ chế thực hiện hành vi TCTS đầy đủ và toàn diện là sự tác động qua lại giữa người thực hiện hành vi TCTS và nạn nhân của hành vi đó. Trong nhiều trường hợp, yếu tố nạn nhân đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành ý định phạm tội cũng như thúc đẩy việc phạm tội. Ví dụ, thói quen cầu

thả, lơ là, chủ quan trong việc bảo vệ tài sản, của cải là nguyên nhân cơ bản làm cho việc trộm cắp tài sản được thực hiện một cách thuận lợi.

Tóm lại, có nhiều cách phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, người nghiên cứu phải tìm cho mình cách phân loại tốt nhất, phù hợp nhất. Trong phạm vi của đề tài này, mục đích là tìm ra những nguyên nhân và điều kiện cụ thể, gắn liền với tình hình kinh tế – văn hóa – xã hội đặc thù của địa bàn nghiên cứu sẽ góp phần làm giảm đến mức thấp nhất số lượng tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn nghiên cứu. Tác giả sẽ phân loại và nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM theo nguồn gốc hình thành của chúng. Đó là những nguyên nhân và điều kiện phát sinh từ môi trường sống, từ chủ thể thực hiện và từ yếu tố nạn nhân của hành vi TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

Cơ chế hành vi tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện chính là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống bên ngoài và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong thuộc cá nhân những người dưới 18 tuổi diễn ra qua những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định. Các yếu tố xã hội tiêu cực này có trong môi trường sống, nhân thân người phạm tội và cả điều kiện từ nạn nhân. Do đó, khi tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện cần phải tìm hiểu, nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện bắt nguồn từ xã hội và từ bản thân người phạm tội dẫn đến hình thành các hành vi lệch chuẩn với quy định của pháp luật.

Tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện bao giờ cũng là một quá trình diễn ra trong một khoảng không gian nhất định, nó bao gồm cả việc hình

thành ý định TCTS lẫn việc thực hiện ý định đó. Nó vừa chịu sự tác động của nhiều yếu tố bên ngoài của hiện thực khách quan, của môi trường xã hội vừa chịu sự tác động, chi phối bởi nhiều yếu tố tâm – sinh lý của chính chủ thể thực hiện hành vi đó. Do đó, hành vi TCTS là kết quả tổng hòa của tính xã hội và tính cá nhân. Chính sự tác động qua lại giữa các yếu tố này là cơ sở cho việc xác định hệ thống các yếu tố làm phát sinh tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Con đường tác động có mục đích của xã hội bằng giáo dục đến cá nhân những người dưới 18 tuổi sẽ trở nên không hiệu quả nếu cá nhân không có những hoạt động tương ứng để tiếp thu, hưởng ứng tác động đó. Những người dưới 18 tuổi bao giờ cũng sống trong một môi trường, hoàn cảnh nhất định và luôn chịu sự tác động của môi trường đó, song cá nhân họ không chỉ chịu sự tác động của môi trường sống một cách thụ động mà luôn có sự tác động trở lại môi trường bằng các hoạt động cụ thể của mình.

Tội TCTS do người dưới 18 tuổi là tội cố ý có ý định trước, tức là việc thực hiện chúng đã được chủ thể kế hoạch hóa có ý thức trước khi xảy ra tình huống phạm tội nên cơ chế của hành vi phạm tội TCTS được thực hiện đầy đủ và cụ thể nhất theo cơ chế tác động trên. Việc hiểu rõ cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện này có ý nghĩa rất quan trọng. Về mặt lý luận, nó làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân thân người phạm tội và các yếu tố của môi trường bên ngoài là nguyên nhân và điều kiện của việc thực hiện phạm tội. Về mặt thực tiễn, nó giúp cho việc xác định các giải pháp phòng ngừa tội phạm, khắc phục các nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội phạm và thay đổi định hướng của cá nhân người phạm tội dưới 18 tuổi.

Tóm lại, cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực

thuộc môi trường sống với các quá trình và trạng thái tâm lý bên trong của cá nhân người dưới 18 tuổi từ đó hình thành nên các đặc điểm nhân thân của người phạm tội dưới 18 tuổi. Do đó, chúng ta cần nghiên cứu tổng quát các yếu tố bắt nguồn từ khía cạnh xã hội, từ phía bản thân người phạm tội dưới 18 tuổi và cả sự tác động qua lại giữa các yếu tố đó để có cái nhìn toàn diện, khách quan và khoa học hơn khi nghiên cứu, đánh giá và làm rõ các nguyên nhân, điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, tránh kiểu tư duy nghiên cứu duy ý chí, chủ quan làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu của đề tài.

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa loại tội phạm này

Như chúng ta đã biết, phòng ngừa tội phạm là việc sử dụng hệ thống các biện pháp mang tính xã hội và nhà nước nhằm khắc phục những nguyên nhân và điều kiện của THTP, hạn chế và loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Việc làm rõ mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS với tình hình phạm tội TCTS và nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

1.4.1. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện với tình hình tội phạm này

THTP là trạng thái, xu thế vận động của các tội phạm (hoặc nhóm tội phạm hoặc loại tội phạm) đã xảy ra trong đơn vị không gian và thời gian xác định.

Tình hình tội TCTS là cơ sở để nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS. Ngược lại, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS giúp cho việc nhận thức đúng đắn và toàn diện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Đặc biệt, việc làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS sẽ làm rõ được tính chất của tình hình tội TCTS nói chung.

Nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân người dưới 18 tuổi thực hiện trong những điều kiện nhất định làm phát sinh hành vi TCTS. Còn tình hình TCTS chính là tổng thể các hành vi phạm tội TCTS, là bức tranh tổng thể về tội TCTS trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, là kết quả của nguyên nhân và điều kiện tội TCTS.

Nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có mối quan hệ tác động qua lại, hai chiều với tình hình TCTS. Đây là mối quan hệ biện chứng với nhau theo cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả của triết học Mác – Lênin. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện như đã nhấn mạnh là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội TCTS. Như vậy giữa tình hình tội TCTS dưới 18 tuổi thực hiện và nhân thân người phạm tội có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

Các yếu tố thuộc về ý thức cá nhân đây là một yếu tố tác động không nhỏ làm gia tăng tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện đặc biệt là xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm. Ngoài việc các đối tượng phạm tội TCTS dưới 18 tuổi thực hiện một cách rất tinh vi, hoạt động liêu lĩnh, ít ai ngờ tới thì việc chủ quan, sơ hở, mất cảnh giác trong công tác bảo vệ, trông giữ tài sản của các cá nhân, hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp... cũng đã tạo điều kiện nảy sinh TCTS đối với lứa tuổi dưới 18.

Tình hình tội TCTS là bức tranh tổng thể của loại tội TCTS đã xảy ra nên giữa THTP với nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có mối quan hệ nhất định với nhau. Tuy nhiên, không thể gắn

nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là nguyên nhân, điều kiện của tình hình TCTS.

Bàn về vấn đề này, Giáo sư, Tiến sỹ Võ Khánh Vinh đã khẳng định: *“Để có nhận thức sâu sắc về thực trạng của THPT, làm sáng tỏ được các khuynh hướng của nó, cá nhân và điều kiện của việc thực hiện các tội phạm, có cơ sở cho việc nghiên cứu dự báo và xây dựng kế hoạch phòng ngừa tổng thể cần tiến hành việc phân tích một thời gian dài diễn biến của THPT”*[56].

Nếu xem tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là hiện tượng xã hội phát sinh bởi nguyên nhân nhất định thì THPT TCTS là bức tranh tổng thể của những hiện tượng, tội phạm trộm cắp do người dưới 18 tuổi thực hiện xảy ra. Chính những tội phạm trộm cắp do người dưới 18 tuổi thực hiện đã tạo ra một bức tranh tổng thể đó. Cùng với việc nghiên cứu tình hình tội TCTS thì chúng ta cần nghiên cứu nguyên nhân làm phát sinh tội phạm để từ đó nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa tội phạm có tính tổng thể. Đó là vấn đề nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS và vấn đề phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Vì vậy, chủ thể phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện cần phải phân loại các nguyên nhân, tìm ra nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan... Đồng thời phải nắm được chiều hướng tác động của các nguyên nhân, từ đó có biện pháp thích hợp nhằm hạn chế, triệt tiêu các nguyên nhân sinh ra kết quả, tức là hạn chế triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS nhằm hạn chế, triệt tiêu tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Ngược lại, để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cần phải dựa vào THPT đã xảy ra trong khoảng thời gian, không gian nhất định, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội TCTS nói riêng.

1.4.2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp

tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện với nhân thân người phạm tội này

Khi nói đến nhân thân người phạm tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện chủ yếu là nói đến những người dưới 18 tuổi với tính cách là thành viên của xã hội, là người tham gia vào quan hệ xã hội, là thực thể xã hội. Khái niệm này chỉ bao gồm những đặc điểm về tâm lý, xã hội và một số đặc điểm về sinh học có ý nghĩa về mặt xã hội như giới tính, độ tuổi. Vậy nhân thân người phạm tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội dưới 18 tuổi có ý nghĩa quan trọng đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề TNHS của họ.

Những đặc điểm đó có thể là độ tuổi, nghề nghiệp, thái độ làm việc, thái độ trong quan hệ với những người khác, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình và đời sống kinh tế, thái độ chính trị, ý thức pháp luật, tôn giáo, tiền án, tiền sự...

Ở một số tội phạm, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa đối với việc định tội cũng như đối với việc định khung hình phạt. Đó là những tội phạm mà cấu thành tội phạm cơ bản hoặc cấu thành tội phạm tăng nặng hay giảm nhẹ của những tội này có dấu hiệu phản ánh đặc điểm nào đó thuộc về nhân thân của người phạm tội. Bên cạnh đó nó còn ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định hình phạt. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội, không chỉ đánh giá được khả năng giáo dục, cải tạo của người phạm tội mà còn giúp đánh giá được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để có hình phạt phù hợp. Hành vi và con người luôn luôn có mối quan hệ với nhau cho nên tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng phụ thuộc phần nào vào tính chất của con người. Ngoài ra, qua việc nghiên cứu nhân thân của người phạm tội, các cơ quan điều tra, truy tố và xét xử có thể làm sáng rõ một số tình tiết và các yếu tố cấu thành tội phạm như lỗi, mục đích, động cơ của người phạm tội...

Chúng ta không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội TCTS. Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội TCTS trên cơ sở khái quát các nguyên nhân và tính chất của hành vi phạm tội cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong mức độ, cơ cấu, động thái của tình hình tội TCTS có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đề xuất các biện pháp phòng ngừa THTP nói chung và phòng ngừa tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc điểm, những dấu hiệu quan trọng thể hiện rõ nhất bản chất xã hội của con người thực hiện hành vi phạm tội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cũng là biện pháp để bảo vệ quyền con người trong đó có người phạm tội, đồng thời nó còn có một ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu rõ các đặc điểm về nhân thân có tính chất đặc biệt mà người bình thường không có, cơ chế hình thành các đặc điểm đó. Việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân của người phạm tội TCTS tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện tội TCTS từ phía chủ thể thực hiện hành vi TCTS, từ đó tìm ra các giải pháp hữu hiệu để hạn chế, khắc phục nó. Đó cũng là nội dung của chiến lược phòng ngừa sớm trong lý luận TPH nói chung đang được Đảng và Nhà nước ta tích cực triển khai thực hiện trên diện rộng.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện với phòng ngừa loại tội phạm này

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động có tổ chức, có mục đích, có sự đầu tư nhằm hạn chế sự hình thành và phát triển của tội phạm. Cũng như bất kỳ loại hoạt động nào khác, phòng ngừa tội phạm cần được đánh giá hiệu quả sau khi triển khai thực hiện. Việc đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm sẽ góp phần hoàn thiện hoạt động phòng ngừa tội phạm trong tương lai, xác định trách nhiệm của các chủ thể trong suốt quá trình phòng ngừa tội phạm và hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Một trong những nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm là việc nghiên cứu, xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội. Để phòng ngừa có hiệu quả tội phạm đòi hỏi các cơ quan chức năng phải xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm nhằm xây dựng chiến lược phòng ngừa phù hợp.

Như vậy, mục tiêu của việc phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là hạn chế tối đa những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội TCTS nhằm tiến tới làm giảm và dần dần loại bỏ nó. Vì thế, phòng ngừa tội TCTS không thể tách rời việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện là bước đầu tiên và là cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa. Đặc biệt, phòng ngừa tội TCTS chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi nó sử dụng những thành tựu nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội TCTS, từ đó có những giải pháp thích hợp để khắc phục, hạn chế chúng nhằm đạt được mục đích cuối cùng của việc phòng ngừa là giảm dần dần, loại bỏ tội TCTS nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng ra khỏi đời sống xã hội.

Kết luận Chương 1

Trên cơ sở tham khảo, nghiên cứu các văn bản, tài liệu liên quan đến TPH và qua quá trình nhận thức trong học tập tại cơ sở đào tạo của Học viện khoa học xã hội, các vấn đề trình bày trong Chương 1 của luận văn đã lý giải, làm rõ những vấn đề lý luận chung về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện với tình hình tội TCTS, với nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa tội TCTS. Kết quả nghiên cứu của Chương 1 là cơ sở lý luận quan trọng để tìm ra và lý giải những nguyên nhân, điều kiện cơ bản, chủ yếu, có tác động trực tiếp đến tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM. Qua đó đề ra những giải pháp khắc phục, hạn chế và dần dần triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện này, đẩy mạnh việc kéo giảm tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện đến mức thấp nhất, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện của các cấp ủy đảng và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh

Qua khảo sát thực trạng về tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện giai đoạn hiện nay cho thấy, loại tội phạm này đã gây ra ở mức độ cao và diễn biến khá phức tạp.

Qua phân tích báo cáo tình hình phạm tội trong lứa tuổi dưới 18 tuổi, từ năm 2012 đến 2016 của TAND TP.HCM cho thấy: Tổng số vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện đã qua xét xử là 2.360 vụ với 5.303 bị cáo [Xem Bảng 2.1 Phần phục lục]. Trong đó số vụ án TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là 258 vụ (chiếm tỷ lệ 10,93%), với 519 bị cáo (chiếm tỷ lệ 9,81%) [Xem Bảng 2.2 Phần phục lục].

Với tình hình trên, các cấp ủy đảng, chính quyền tại TP.HCM đã nhận thức được cơ bản nguyên nhân và điều kiện của THTP TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Trong những năm qua, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, đề ra nhiều chương trình, kế hoạch cũng như áp dụng nhiều biện pháp để tăng cường bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung và tội TCTS nói riêng trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng,

chống tội phạm, xác định công tác này là một trọng những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của mình; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở một số quận, huyện chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện công tác nghiên cứu, nắm vững THTP, nguyên nhân điều kiện của THTP nói chung và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng, cũng như chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này. Một số cấp, ngành còn đứng ngoài cuộc hoặc chỉ tham gia một cách hình thức, chiếu lệ, đối phó. Trong nghị quyết, chương trình hành động của các cấp ủy đảng, các báo cáo, kế hoạch của chính quyền địa phương thường chỉ là các số liệu, tỉ lệ tăng, giảm, các biện pháp phòng, chống tội phạm một cách chung chung, chưa làm rõ được những nguyên nhân và điều kiện, những tình huống, hoàn cảnh tác động tiêu cực đến tình hình tội phạm TCTS. Công tác vận động nhân dân thường tập trung vào việc tố giác, trấn áp tội phạm mà chưa đi sâu vào những nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS cũng như nghiên cứu các nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ chính bản thân người phạm tội, từ bên trong gia đình, từ nhà trường hay đến ngay từ chính cơ quan chức năng. Chẳng hạn, qua nghiên cứu một số kế hoạch, chỉ thị của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố trong giai đoạn từ năm 2012 – 2016 về phòng ngừa tội phạm nói chung và tội TCTS nói riêng, thực hiện theo Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới [2], Chỉ thị của Ủy ban nhân dân TP.HCM về nâng cao nhận thức của nhân dân trong thực hiện mục tiêu 3 giảm; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân về triển khai công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2015 – 2020 chưa thấy đề cập sâu đến

những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm (trong đó có tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện) để làm cơ sở chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng đạt hiệu quả.

Do đó, các Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của việc nghiên cứu, nắm vững nguyên nhân và điều kiện THTP nói chung và nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng. Nắm vững nguyên nhân và điều kiện loại tội phạm này mới có thể xây dựng được hệ thống biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, hướng đến mục tiêu hạn chế rồi xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, đề ra nghị quyết chương trình để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền TP.HCM cần phải xác định việc nắm vững và nâng cao nhận thức về những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình trong thực hiện kế hoạch phòng, chống tội phạm; cần chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu để làm rõ những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm làm cơ sở đề ra các giải pháp làm hạn chế tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

2.1.2. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện của các cơ quan bảo vệ pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh

Trước diễn biến phức tạp của THTP tại TP.HCM trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã chú trọng nắm tình hình, nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của THTP và tiến hành các hoạt động phòng ngừa,

điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã điều tra, xét xử 258 vụ, với 519 bị cáo [Xem Bảng 2.2 Phân phục lục]. Đa số các bị cáo này phạm tội TCTS ở khung rất nghiêm trọng trở lên. Tuy nhiên, bên cạnh các hành vi phạm tội được đưa ra xét xử, tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện cũng có độ ẩn khá cao, nhiều đối tượng phạm tội nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Qua phương pháp nghiên cứu, thăm dò dư luận, trao đổi với các cơ quan Cảnh sát điều tra, cảnh sát khu vực trên địa bàn các quận, huyện cho thấy tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có mức độ ẩn khá cao (tức là tội phạm này thực tế xảy ra nhiều hơn nhưng có nhiều vụ án chưa được phát hiện, xử lý). Số tội phạm ẩn cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Một là, xuất phát từ chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Người phạm tội che giấu tội phạm ở cả giai đoạn chuẩn bị phạm tội, trong và sau khi phạm tội. Thủ phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện thường sử dụng phương thức, thủ đoạn gây án tinh vi, xảo quyệt nhằm che giấu tội phạm. Hai là, xuất phát từ phía nạn nhân. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội TCTS ẩn, nạn nhân không tố giác tội phạm vì các lý do như: giá trị tài sản bị xâm phạm nhỏ, không tin tưởng cơ quan pháp luật, sợ mất thời gian khi phải đi tố giác tội phạm, kết quả cũng chẳng tìm được tài sản bị mất trộm, nạn nhân dự đoán người thực hiện hành vi phạm tội là người thân của nạn nhân nên không tố giác, nạn nhân sợ người phạm tội trả thù... Ba là, xuất phát từ phía những người chứng kiến hành vi phạm tội. Những người chứng kiến hành vi phạm tội sợ mất thời gian khi phải trình báo với cơ quan pháp luật do thủ tục tố tụng hình sự rườm rà phải đi lại nhiều lần, sợ người phạm tội trả thù... nên họ thờ ơ trước sự việc TCTS mà mình chứng kiến. Bốn là, xuất phát từ phía các cơ quan bảo vệ pháp luật. Công tác phát

hiện, điều tra, xử lý tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện của các cơ quan chức năng còn hạn chế, thiếu sót nên loại tội phạm này tồn tại nhiều trên thực tế nhưng không được phát hiện, xử lý.

Phân tích diễn biến tình hình TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM cho thấy: Năm 2012 đưa ra xét xử 36 vụ, với 57 bị cáo; năm 2013 đưa ra xét xử 56 vụ (tăng 55,56% so với năm 2012), với 106 bị cáo (tăng 85,96% so với năm 2012); năm 2014 đưa ra xét xử 65 vụ (tăng 16,07% so với năm 2013), với 129 bị cáo (tăng 21,7% so với năm 2013); năm 2015 đưa ra xét xử 55 vụ (giảm 15,38% so với năm 2014), với 131 bị cáo (tăng 1,55% so với năm 2014); năm 2016 đưa ra xét xử 46 vụ (giảm 16,36% so với năm 2015), với 96 bị cáo (giảm 26,72% so với năm 2015) [Xem Bảng 2.3 Phần Phụ lục]. Như vậy, THTP TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện diễn biến phức tạp, tăng giảm không theo quy luật và xảy ra trung bình ở mức cao. Do vậy, cần làm rõ nguyên nhân, điều kiện và đề xuất giải pháp phòng ngừa hiệu quả loại tội phạm này.

Cùng với các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đã tìm hiểu, nhận thức được đặc điểm nhân thân người phạm tội TCTS dưới 18 tuổi thực hiện. Hoạt động nhận thức trên có ý nghĩa quan trọng và rất to lớn trong việc đi sâu làm rõ nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm này. Từ đó, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp phòng ngừa hiệu quả. Cụ thể, qua nghiên cứu điển hình đặc điểm nhân thân của 200 phạm nhân dưới 18 tuổi phạm tội TCTS từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy:

- Về giới tính: Có 92,5% người phạm tội là nam giới và 7,5% là nữ giới [Xem Bảng 2.4 Phần Phụ lục]. Như vậy người phạm tội TCTS ở lứa tuổi này chủ yếu là nam giới. Giới tính cũng ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của con người, những người nam giới dưới 18 tuổi thì thường năng động hơn, thường tham gia vào các hoạt động giao lưu nhậu nhẹt, đánh bài, chơi game... nên

khi thiếu tiền tiêu xài dễ thực hiện hành vi phạm tội, nhất là tội TCTS.

- Về độ tuổi: Những người đủ từ 16 đến dưới 18 tuổi chiếm 83,5%, những người đủ từ 14 đến dưới 16 tuổi chiếm 16,5% [Xem Bảng 2.4 Phần Phụ lục]. Ngoài ra, còn có nhiều em dưới 14 tuổi thực hiện hành vi TCTS nhưng do chưa đủ tuổi chịu TNHS nên đã áp dụng các biện pháp xử lý khác. Qua số liệu trên cho thấy những người phạm tội TCTS ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ khá cao, ở độ tuổi này nhu cầu dùng tiền vào các mục đích ăn chơi, hưởng thụ cao hơn nên họ dễ phạm tội TCTS. Tuy nhiên, trên thực tế số người từ 14 đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi TCTS cũng xảy ra khá phổ biến nhưng do ở độ tuổi này chỉ bị xử lý hình sự khi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và ở lứa tuổi này các cơ quan bảo vệ pháp luật ưu tiên áp dụng các biện pháp khác thay vì trừng trị bằng hình phạt tù nên kết quả thống kê cho thấy ở độ tuổi này bị kết án không nhiều nhưng trong công tác phòng ngừa tội TCTS cũng cần quan tâm đến độ tuổi này.

- Về Trình độ học vấn: Có 32,5% các em có trình độ từ tiểu học hoặc mù chữ; có 43% các em có trình độ trung học cơ sở và có 24,5% có trình độ trung học phổ thông [Xem Bảng 2.5 Phần Phụ lục]. Trình độ học vấn có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi. Qua phân tích trên cho thấy, các em có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống chiếm đến 75,5% tổng số em phạm tội TCTS. Chính trình độ học vấn thấp đã ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Những em có trình độ học vấn thấp đã không nhận thức đầy đủ về giá trị của lao động, học tập, trách nhiệm đối với gia đình, xã hội... trong khi đó những em ở độ tuổi này lại dễ tham gia và dễ bị dụ dỗ, gia nhập vào các tệ nạn xã hội hoặc nghiện game... nên họ dễ phạm tội TCTS.

- Về nghề nghiệp: Hầu hết những người dưới 18 tuổi phạm tội là

không có nghề nghiệp, số này chiếm đến 92,5%, chỉ có 7,5% các em có nghề nghiệp [Xem Bảng 2.5 Phần Phụ lục]. Ở lứa tuổi này đa số các em chưa được đào tạo nghề nghiệp vì vậy hầu hết chúng không có việc làm ổn định nên không có thu nhập hoặc thu nhập không cao. Trong khi đó, ở lứa tuổi này nhu cầu ăn chơi, thể hiện bản thân khá cao nên dễ có tiền tiêu xài, các em sẵn sàng thực hiện hành vi TCTS.

- Về phẩm chất đạo đức: Qua nghiên cứu điển hình 200 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TPHCM cho thấy hầu hết chúng có đạo đức kém, có nhận thức không đúng, không đầy đủ về chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như các quy định của pháp luật về quyền công dân. Qua trao đổi với 80 em trong tổng số 200 em nêu trên thì có đến 97,5% các em trả lời là không hiểu biết nhiều về chuẩn mực đạo đức, quy định về nghĩa vụ của công dân...[15]. Đa số các em đều có quan niệm, quan điểm sai trái về các hiện tượng xảy ra trong xã hội và có cách cư xử không hợp chuẩn mực xã hội, khi cần tiền tiêu xài, các em sẵn sàng phạm tội, trong đó có tội TCTS.

- Về đặc điểm tâm lý: Qua trao đổi với 80 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS nêu trên cho thấy có đến 94,5% các em có nhu cầu, hứng thú, sở thích sai lệch với chuẩn mực xã hội như thích xem phim ảnh có nội dung đồi trụy, bạo lực; thích chơi game, tham gia các tệ nạn xã hội... [15] và đặc biệt là cách để thỏa mãn nhu cầu của mình thường không phù hợp, chúng sẵn sàng TCTS của gia đình hoặc của người khác để tiêu xài, phục vụ cho các nhu cầu, sở thích lệch lạc của mình.

- Về động cơ, mục đích gây án: Qua nghiên cứu điển hình 200 em phạm tội TCTS trên địa bàn TPHCM cho thấy hầu hết các em thực hiện hành vi phạm tội TCTS vì động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản, số này chiếm đến 98,5%. Chỉ có 1,5% phạm tội TCTS vì mục đích khác như để trả thù, thỏa mãn sở thích thể hiện “đẳng cấp” của mình...[Xem Bảng 2.6 Phần

Phụ lục]. Do đó, trong công tác phòng chống tội phạm này cần hiểu rõ, nắm vững động cơ, mục đích phạm tội của đối tượng để có cách tác động, phòng ngừa cho phù hợp.

- Về tiền án, tiền sự: Qua nghiên cứu điển hình 200 em dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TPHCM thì không có người nào có tiền án; có 31,5% em có tiền sự, còn lại 68,5% em phạm tội lần đầu. Như vậy, nhìn chung những người phạm tội TCTS dưới 18 tuổi đa phần là phạm tội do nhất thời, không phải chuyên nghiệp. Tuy nhiên, cũng có 31,5% em có tiền sự, đã bị xử phạt hành chính nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội [Xem Bảng 2.6 Phần Phụ lục]. Điều này thể hiện tính chất nguy hiểm của những đối tượng này. Đây là những đối tượng có nhận thức lệch lạc, lười lao động, chỉ biết hưởng thụ nên mặc dù đã bị xử phạt nhưng vẫn tiếp tục phạm tội TCTS.

Ngoài ra, trên cơ sở trao đổi ý kiến chuyên gia đối với 50 cán bộ điều tra, 50 kiểm sát viên và 30 cán bộ công tác bên tòa án cho thấy: Có 121 cán bộ (chiếm tỷ lệ 93,08%) cho rằng cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp đã nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm vững nguyên nhân và điều kiện của THTP, trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện và đã tổ chức nghiên cứu nắm bắt các nguyên nhân, điều kiện này phục vụ tốt trong công tác phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, THTP trên địa bàn TP.HCM mặc dù đã được kiểm chế nhưng diễn biến vẫn còn phức tạp, một phần là do các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát và Tòa án) chưa nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng nên chưa kịp thời đề xuất các giải pháp phòng chống có hiệu quả đối với THTP nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp

tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ môi trường sống

Những nguyên nhân và điều kiện khách quan thuộc môi trường sống được thể hiện qua những tác động tiêu cực trong các tiểu môi trường gần gũi nhất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS như: Môi trường gia đình, môi trường giáo dục... cho đến những tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô.

2.2.1.1. Những tác động tiêu cực trong môi trường gia đình

Gia đình được các nhà xã hội học coi là nơi đặt những viên gạch đầu tiên trong việc hình thành nhân cách con người. Giáo dục gia đình có vai trò quan trọng đến quá trình lớn lên và hình thành nhân cách của trẻ em. Gia đình có mối quan hệ mật thiết với xã hội, là tế bào của xã hội. Không có gia đình tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Ngược lại xã hội cũng có tác động to lớn đến gia đình, xã hội tốt sẽ là cơ sở để xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ. Một xã hội có nhiều công dân tốt thì đất nước mới vững mạnh, xã hội sẽ văn minh, ít tệ nạn xã hội, con người đối xử với nhau thân ái, nhân hậu. Muốn vậy cả xã hội cần phải quan tâm đặc biệt và chăm lo đến sự nghiệp giáo dục, phát triển nhân cách con người [16].

Hiện nay, quá trình xã hội hóa cá nhân diễn ra hết sức nhanh chóng, sự du nhập của lối sống và văn hóa phương Tây, cơ chế kinh tế thị trường cùng với các tệ nạn xã hội đã và đang tác động hết sức mạnh mẽ đến đời sống của các gia đình. Nhiều hiện tượng xã hội mới liên quan đến trẻ em đặt ra những thách thức mới đối với giáo dục gia đình như: Trẻ em lang thang, vi phạm pháp luật, bị lạm dụng, mại dâm trẻ em, ma túy và các tệ nạn xã hội khác có

liên quan đến trẻ em...

Vấn đề gia đình và giáo dục gia đình hiện nay ngày càng được quan tâm, chú ý từ nhiều ngành, nhiều giới như: Từ các bậc cha mẹ đến các nhà giáo, từ cơ quan chính quyền đến các tổ chức đoàn thể, từ các nhà khoa học đến các cơ quan thông tin đại chúng... Sự quan tâm đó xuất phát từ thực tế xã hội dễ thấy là ngày nay trẻ em dễ chịu sự tác động của nhiều yếu tố tiêu cực hơn nên dường như trẻ em không được ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời như các thế hệ trẻ em trước đây. Báo chí, truyền thông đã lên tiếng báo động trước nhiều hiện tượng sa sút về đạo đức và nhân cách, về sự gia tăng tội phạm, về những biểu hiện của lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, vụ lợi, xa rời đạo lý và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong một bộ phận thanh thiếu niên và thanh thiếu niên trên địa bàn TP.HCM cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó.

Cũng có quan điểm cho rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em hư hôm nay là do sự giảm sút đáng kể chức năng xã hội hóa của gia đình, đồng thời trong cách giáo dục gia đình đối với người dưới 18 tuổi có những thiếu sót, sai lầm. Tất nhiên gia đình không phải là môi trường duy nhất chịu trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ mà còn có nhiều tác nhân xã hội khác có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của thế hệ trẻ như: Nhà trường, các tổ chức xã hội, nhóm bạn bè, các phương tiện thông tin đại chúng... Sự tác động phức tạp, đa dạng, nhiều chiều của các tác nhân xã hội đến nhân cách con người là một tất yếu khách quan của xã hội hiện đại. Nhưng dù sao gia đình vẫn là tác nhân, là môi trường đầu tiên và có ý nghĩa quyết định trong việc tạo dựng nhân cách nền tảng cho mỗi con người. Đây cũng là lý do vì sao xã hội đặc biệt quan tâm đến vai trò giáo dục của gia đình đến người dưới 18 tuổi trong giai đoạn hiện nay.

Như chúng ta đã biết, nhân cách của con người được quan tâm khi

người đó tham gia vào các quan hệ xã hội. Nhân cách của mỗi người không phải là bản năng tự nhiên mà nó là toàn bộ những đặc tính cá nhân, những kết quả cụ thể do tác động của môi trường bên ngoài trong cả quá trình hoạt động của con người. Nhân cách đồng thời cũng là kết quả của sự điều chỉnh tích cực tác động qua lại hai chiều giữa con người và môi trường sống.

Các nhà tâm lý học chia quá trình phát triển nhân cách thành 02 giai đoạn: Giai đoạn hình thành nhân cách và giai đoạn phát triển nhân cách. Giai đoạn trước có tính chất quyết định đến giai đoạn sau và thông thường nó gắn với môi trường gia đình [8]. Vì vậy, khi nghiên cứu nguyên nhân điều kiện dẫn đến việc phạm tội yếu tố đầu tiên cần đề cập đến là môi trường và sự giáo dục của gia đình.

Gia đình là trường học đầu tiên của trẻ. Từ khi được sinh ra đến lúc trưởng thành phần lớn thời gian đứa trẻ sống trong gia đình cho nên gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Gia đình là tế bào của xã hội và mỗi người cần nhận thức được rằng quan tâm, tạo điều kiện cho những tế bào đó phát triển lành mạnh là nền tảng cho sự phát triển của xã hội tốt đẹp. Gia đình cũng là chiếc cầu nối vững chắc, tin cậy để dẫn dắt những đứa trẻ vào đời. Trong quá trình hình thành nhân cách của mình, đứa trẻ chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường xung quanh và đặc biệt là những thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, khi môi trường gia đình có những khiếm khuyết sẽ ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ sống trong môi trường đó, nhất là người dưới 18 tuổi phạm tội. Sau đây là những tác động tiêu cực trong môi trường gia đình đóng vai trò là nguyên nhân chủ yếu của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM.

- Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn:

Khi ở trong hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, nhiều trẻ em phải bỏ học để làm thuê, các em cũng ý thức được việc kiếm tiền giúp đỡ cho gia đình.

Tuy nhiên do không được giáo dục đầy đủ, trẻ lại tiếp xúc với môi trường lao động vất vả, nhiều thành phần phức tạp, rất dễ bị lôi kéo vào những thói hư, tật xấu, hình thành những cách thức kiếm tiền không chính đáng. Ban đầu trẻ em có thể tự bào chữa cho mình về mục đích kiếm tiền để giúp gia đình hay để chữa bệnh cho người thân nên họ không day dứt về những đồng tiền kiếm được một cách sai trái, phi pháp. Lâu dần trở thành thói quen mà họ không nhận thức ra được, cộng với những tác động của yếu tố tiêu cực xung quanh nên trở thành những trẻ em phạm tội, bằng mọi cách kiếm được nhiều tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và mục đích giúp đỡ gia đình đã không còn là động cơ chính trong việc kiếm tiền của chúng.

Qua nghiên cứu điển hình điều kiện gia đình của 200 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS đã được xét xử tại TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy: Có 75 em sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chiếm tỷ lệ 37,5% [Xem Bảng 2.7 Phần Phụ lục]. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu như ăn, mặc, vui chơi, học hành của trẻ dễ dẫn đến trẻ có những hành động nhằm đáp ứng nhu cầu cho chính bản thân mình. Khi trẻ em không được giáo dục chu đáo để hoàn thiện các kỹ năng cơ bản, chưa được giáo dục ý thức tôn trọng các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật thì các em dễ đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội TCTS.

Điển hình là em Nguyễn Văn Dũng, sinh 1995, ngụ tại phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cùng với việc bị bạn bè xấu lôi kéo, Dũng đã tham gia vào đường dây buôn bán trái phép chất ma túy và bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 2 bắt quả tang khi đang bán cho khách [15].

- Gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục:

Bên cạnh việc tác động từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn ảnh

hưởng đến hành vi phạm tội TCTS của người dưới 18 tuổi, việc thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục các em cũng có tác động rất lớn đến việc hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực và dẫn đến con đường phạm tội nói chung cũng như phạm tội TCTS nói riêng. Qua phân tích điển hình 200 em dưới 18 tuổi phạm tội TCTS cho thấy có đến 41,5% em thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình nên đã bỏ học, bỏ nhà sống lang thang, tụ tập thành băng nhóm phạm tội TCTS. Đáng chú ý là có 24,5% em xuất thân từ những gia đình khá giả, giàu có nhưng bố mẹ chưa dạy dỗ, giáo dục con cái phù hợp hoặc chưa có quan điểm đúng đắn trong việc dạy dỗ, giáo dục con cái [Xem Bảng 2.7 Phân Phụ lục]. Có những bậc cha mẹ hiện nay vẫn còn quan niệm “*cha mẹ sinh con trời sinh tính*” nên thường ít quan tâm đến việc dạy dỗ, uốn nắn những thói hư tật xấu cho con. Họ chưa ý thức được rằng, chính bố mẹ sẽ là tấm gương đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách sau này cho trẻ. Các bậc cha mẹ giáo dục con cái không chỉ bằng cách bắt các em nghe theo những điều giáo huấn mà phải bằng chính cách sống tích cực, gương mẫu của mình. Do đó, sự thiếu gương mẫu, bỏ bê, không chăm lo, giáo dục con cái dễ đưa trẻ đi vào con đường hư hỏng, phạm tội, trong đó có tội TCTS.

Điển hình là em Nguyễn Văn Tú, 14 tuổi, ngụ tại phường 14, Quận 4 TP.HCM, sống trong gia đình có kinh tế khá giả, bố mẹ buôn bán thường đi vắng cả ngày, không có thời gian quan tâm con cái. Do ham chơi điện tử, Tú đã thường xuyên bỏ bê việc học. Để có tiền, Tú không chỉ thực hiện hành vi trộm cắp mà nghiêm trọng hơn, Tú còn là thủ phạm của một vụ giết người. Nạn nhân là chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1968, ngụ cùng phường. Tú đã nhiều lần trộm cắp trót lọt một số tài sản của nhà chị Hà, bán lấy tiền chơi điện tử. Đến tối ngày 20/5/2014, khi Tú đột nhập vào nhà chị Hà để TCTS thì bị chị Hà phát hiện, Tú đã dùng một con dao phay chém nhiều nhát người chị Hà khiến chị chết ngay tại chỗ [15]. Từ vụ án này cho thấy, mặc dù sống

trong gia đình kinh tế khá giả, nhưng do bố mẹ chỉ lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc, dạy dỗ con nên Tú đã sớm nhiễm các thói hư, tật xấu, không được dạy dỗ, uốn nắn kịp thời nên đã dần hình thành ở Tú những phẩm chất cá nhân tiêu cực như: Nghiện games, coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác dẫn đến con đường phạm tội.

- Gia đình có bố mẹ mâu thuẫn cãi nhau, ly thân, ly hôn hoặc đã chết:

Bên cạnh các hoàn cảnh gia đình nêu trên, gia đình có bố mẹ mâu thuẫn, ly thân, ly hôn hoặc đã chết đều có ảnh hưởng tiêu cực đến các thành viên trong gia đình, nhất là đối với người dưới 18 tuổi. Đặc trưng cơ bản của những ông bố, bà mẹ trong các gia đình này là họ có kiến thức hạn chế, nhất là kiến thức về văn hoá, xã hội, pháp luật, không đủ hiểu biết để định hướng đầy đủ những chuẩn mực xã hội cho con cái. Việc bố mẹ thiếu hiểu biết, ứng xử kém văn hoá, từ cách xưng hô cho đến những cuộc cãi vã, dùng những từ ngữ tục tĩu, thiếu văn hoá sẽ làm cho trẻ nhiễm theo những thói xấu đó. Đối với những gia đình này thì việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục trẻ là hầu như không hiệu quả. Trẻ không nhận thức được những chuẩn mực, đạo đức xã hội từ trong gia đình, hơn nữa việc học tập không nhận được sự trợ giúp từ bố mẹ, những người thân... dẫn đến học kém và chán học, nhiều trẻ tự đánh giá thấp về bản thân mình và những người thân trong gia đình, hình thành những phẩm chất cá nhân tiêu cực và đi vào con đường phạm tội, phần nhiều là phạm tội TCTS. Ở những gia đình đã ly hôn hay có bố hoặc mẹ đã chết, trẻ thường không được giáo dục một cách hoàn chỉnh, thiếu sự cân bằng... hình thành những cảm xúc tiêu cực như buồn khổ, tự ti, chán nản... Từ đó trẻ sẽ tìm sự cân bằng ở những người khác như: Họ hàng, láng giềng nhưng cũng có khi ở những nhóm bạn cùng cảnh ngộ hoặc tham gia các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp để bù đắp và quên đi những thiếu hụt đó.

Nghiên cứu điển hình hoàn cảnh gia đình của 200 người dưới 18 tuổi

phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cho thấy có 36,5% em sống trong gia đình có bố, mẹ thường xuyên cãi nhau; 19,5% em sống trong những gia đình có bố mẹ ly thân, ly hôn hoặc đã chết [Xem Bảng 2.7 Phần Phụ lục.

- Gia đình có bố mẹ hoặc người thân vi phạm pháp luật:

Gia đình có bố, mẹ hoặc người thân khác trong gia đình thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật, thô bạo với trẻ được coi là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi, nhất là tội TCTS. Sống trong môi trường mà người thân có những hành vi lệch chuẩn thì trẻ rất dễ bị tiêm nhiễm. Cha mẹ hoặc người lớn cờ bạc, rượu chè, trộm cắp dễ hình thành ở trẻ thói trộm cắp vặt, lúc đầu có thể chỉ là đồ chơi của bạn mà mình thích, dần dần sẽ trở thành thói quen và lấy trộm những thứ có thể bán được để lấy tiền tiêu xài.

Qua nghiên cứu điển hình đặc điểm gia đình của 200 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS cho thấy: Có 49,5% em có nguồn gốc từ gia đình buôn bán, làm ăn bất hợp pháp; 23,5% em sống trong gia đình có người phạm tội hình sự... [Xem Bảng 2.7 Phần Phụ lục]. Bên cạnh đó, việc đối xử thô bạo của cha, mẹ đối với trẻ như đánh đập, chửi mắng thường xuyên sẽ hình thành những tính cách tiêu cực ở trẻ như tính lý lợm hay thù tức... và rất dễ tham gia vào các nhóm phá phách, trộm cắp... và dẫn đến con đường phạm tội, nhất là tội TCTS.

2.2.1.2. Những tác động tiêu cực trong môi trường nhà trường

Bên cạnh môi trường gia đình, nhà trường cũng có vai trò to lớn trong việc hình thành nhân cách của con người. Nhà trường ngoài việc truyền thụ kiến thức còn làm nhiệm vụ giáo dục phẩm chất đạo đức và hoàn thiện nhân cách cho trẻ. Bên cạnh quan hệ ruột thịt từ gia đình, khi tới trường trẻ học được tình yêu thương đồng loại thông qua các quan hệ xã hội như: Quan hệ thầy trò, quan hệ bạn bè... và trẻ được trang bị kiến thức làm hành trang suốt

cuộc đời. Để làm được điều này, đòi hỏi các thầy cô giáo không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức khoa học mà còn phải gần gũi, hiểu biết về học sinh, phải tác động tích cực đến các em từng ngày, từng giờ, làm cho các em phát triển theo xu hướng tốt, tích cực, là những tấm gương giáo dục tốt nhất cho các em noi theo, phải giúp các em suy nghĩ và hành động đúng đắn trong cuộc sống.

Tuy nhiên, khi nhà trường có những hạn chế, khiếm khuyết sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hình thành nhân cách của những em học tập ở môi trường đó như: Một số thầy cô giáo có những hành vi thiếu đạo đức, bon chen, tính toán, vụ lợi, có động cơ không chính đáng, quá đề cao giá trị của đồng tiền mà trong đó biến các em thành công cụ để khai thác như ép các em học thêm để thu tiền, nếu không đi học thêm thì không biết được các kiến thức quan trọng của bài giảng, giờ học chính khoá thì giảng qua loa đại khái; tồn tại hiện tượng chạy điểm, chạy trường, chạy lớp đang diễn ra khá phổ biến, phải học thêm kín cả tuần làm giảm chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thiện nhân cách cho các em, làm cho các em chán nản bỏ học, lao vào ăn chơi, khi thiếu tiền thì thường chọn hành vi TCTS để có tiền tiêu xài.

Điển hình là vụ án của em Trần Tuấn Thanh học sinh trường Trung học phổ thông Tân Phong, Quận 7, TP.HCM vì chán ghét việc học thêm suốt tuần nên đã lấy số tiền bố mẹ cho đi học thêm để trốn đi chơi điện tử. Lần sau không có tiền chơi game Thanh không dám xin bố mẹ mà đi trộm laptop của giáo viên trong trường và bị bắt quả tang, Thanh đã chống cự và đánh lại thầy cô [15].

Một nguyên nhân nữa từ môi trường nhà trường đối với tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là việc tổ chức quản lý học sinh ở một số trường trên địa bàn TP.HCM chưa tốt. Một số trường vừa phân công thầy cô kiêm nhiệm bộ môn cùng với việc làm giáo viên chủ nhiệm dẫn đến thầy cô không

dành đủ thời gian nắm rõ được số học sinh của lớp, ít lên lớp quản lý sát sao các em. Có những trường ở một số quận, huyện thiếu thầy cô, một số trường khác thầy cô có nhưng chưa đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn đạo đức, chuẩn mực người thầy, thậm chí cả về chuyên môn sư phạm nên các em học sinh mất niềm tin, chán học cộng với việc quản lý lỏng lẻo nên các em đã tụ tập, ăn chơi, TCTS. Qua trao đổi ý kiến với 80 em phạm tội TCTS thì có 97,2% các em cho rằng chính sự quản lý không nghiêm túc làm cho môi trường học tập không có hứng thú nên đã trốn học, tụ tập ăn chơi, khi hết tiền, cần tiền tiêu xài thì TCTS thỏa mãn nhu cầu chi tiêu.

Một nguyên nhân, điều kiện khác nữa từ môi trường nhà trường đó là chương trình học lại không cân đối, nặng nề về các môn học để thi tốt nghiệp, thi chuyên cấp mà coi nhẹ các môn học khác trong đó có môn đạo đức. Dù các trường ở TP.HCM vẫn qui định giờ học đạo đức, song các thầy cô chỉ giảng chiếu lệ, thiếu liên hệ thực tế, mang tính chất giáo điều, các em thì tranh thủ giờ đạo đức để làm việc riêng, nói chuyện, ăn quà vặt hoặc ôn các môn khác... Việc xem nhẹ, coi thường giáo dục tư tưởng, đạo đức, nhân cách, phẩm chất cho học sinh ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển và hoàn thiện về nhân cách, làm cho các em có nhận thức lệch lạc, đạo đức kém và dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội TCTS.

Điều đáng quan tâm tiếp nữa là việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với học sinh. Một số trường chưa chú trọng vào phương pháp dạy học nên đã không phát huy được tinh thần học tập của các em. Bên cạnh đó, việc áp dụng các hình thức kỷ luật không phù hợp cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc các em học tập ở trường. Trên thực tế có một số giáo viên đã áp dụng các hình thức kỷ luật không phù hợp như chỉ quan tâm đến kỷ luật hoặc đuổi ra khỏi lớp, nhẹ hơn thì bắt học sinh chép bài đến cả trăm lần... Điều đó đã làm các em chán học, thậm chí căm ghét thầy cô, không muốn đến trường, trốn học chơi game,

thậm chí tham gia các tệ nạn xã hội, khi cần tiền tiêu xài, chúng tìm cách TCTS của người khác. Qua trao đổi 80 em phạm tội TCTS, có 50,37% em cho rằng vì những lý do trên nên chán học, ăn chơi và trộm cắp.

Ngoài ra, việc tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc giáo dục người dưới 18 tuổi vẫn chưa được chú trọng. Hầu hết mọi người đều nhận thấy được vai trò to lớn và quan trọng của việc kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường, nhưng trên thực tế không phải sự kết hợp này lúc nào cũng được làm tốt ở mọi lúc mọi nơi. Trong những năm qua, một số trường trên địa bàn TP.HCM vẫn chưa làm tốt mối quan hệ này, cha mẹ ỷ vào đồng tiền phó thác việc giáo dục, dạy dỗ các em cho nhà trường. Một số trường chỉ chú trọng việc truyền thụ tri thức, còn việc quản lý, giáo dục nhân cách cho các em thì không quan tâm đúng mức. Điều này dẫn đến hệ quả các em bỏ học một thời gian dài mà gia đình không hay biết và một số em đã gia nhập các băng đảng, nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp... mà cả gia đình và nhà trường không hề hay biết.

2.2.1.3. Những tác động tiêu cực trong môi trường kinh tế - xã hội

- Những tác động tiêu cực trong môi trường kinh tế:

Bản chất của nền kinh tế thị trường là lợi nhuận và đạt được lợi nhuận tối đa kích thích con người tìm kiếm các phương thức thỏa mãn nhu cầu đặt ra và con đường làm giàu ngắn nhất thậm chí là con đường phạm tội, kéo theo đó là việc du nhập lối sống thực dụng, ích kỷ, lười lao động, thích hưởng thụ... Thêm vào đó là xã hội ngày càng có sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc đã ảnh hưởng đến cách nghĩ và lối xử sự của các em sống trong những gia đình nghèo khó. Trong điều kiện như vậy, những người dưới 18 tuổi dễ nảy sinh những suy nghĩ tiêu cực đẩy họ vào con đường phạm tội. Đối với các em sống trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về kinh tế thì những nhu cầu ăn uống, vui chơi, giải trí và học tập của các em sẽ bị hạn chế rất nhiều. Để có

tiền thỏa mãn nhu cầu của mình, các em sẵn sàng phạm tội, nhất là tội TCTS.

Diễn hình là trường hợp em Trần Đức Dư sinh năm 1995, ngụ tại Quận 4, TP.HCM. Bố mẹ đều làm công nhân dịch vụ công ích của Quận, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng Dư do tiếp xúc với môi trường sống đầy vụ lợi, thiếu lành mạnh nên đã trở thành người thích ăn tiêu, chơi bời. Dư sang nhà bác ruột chơi và thấy bác cất tiền trong tủ, em để ý biết chỗ cất chìa khóa tủ. Đến tối Dư nói với bố mẹ sang nhà bác ngủ xem đá bóng, chờ lúc cả nhà ngủ say Dư đã lấy trộm 10 triệu đồng. Sau đó đã bị Công an bắt giữ. Dư khai trước đó đã nhiều lần lấy trộm tiền của bố mẹ mỗi lần vài trăm nghìn để tiêu xài [15].

Như vậy, cùng với những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của TP.HCM thì những mặt trái của kinh tế thị trường như sự phân hoá xã hội thành những tầng lớp khác nhau diễn ra một cách nhanh chóng. Cùng với những hệ lụy kéo theo như: Thiếu việc làm, mất đất đai do chính sách dồn điền, đổi thửa, cho thuê..., việc chi tiêu trong gia đình lại quá lớn, nhiều bậc cha mẹ mãi lo công việc kiếm tiền, ít có thời gian quan tâm đến con cái, họ cho rằng cho con cái nhiều tiền, mua sắm đủ những gì con cái đòi hỏi là đủ... Chính những sai lầm đó đã làm cho trẻ ích kỷ, chỉ biết đòi hỏi, không hiểu được giá trị đồng tiền mà cha mẹ làm ra. Cả hai khía cạnh trên đều đẩy các em đến chỗ so bì, lười lao động, lười học tập, thích ăn chơi, tiêu xài và đến một lúc nào đó gia đình không đáp ứng đủ tiền để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ thì dễ đưa trẻ đi vào con đường phạm tội, nhất là tội phạm TCTS.

- Những tác động tiêu cực trong môi trường xã hội:

Cộng đồng khu dân cư là nơi hàng ngày, hàng giờ mỗi thành viên sống trong đó phải tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp do đó những tồn tại của xã hội, của cộng đồng dân cư có tác động không nhỏ tới các thành viên đang sống trong cộng đồng đó. Nếu được sống trong một cộng đồng dân cư có lối sống lành mạnh những thành viên thường xuyên quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau khi khó

khăn hoạn nạn, quan hệ giữa các gia đình, các thành viên trong cộng đồng nảy sinh trên cơ sở tình nghĩa, đoàn kết, tôn trọng, sẻ chia buồn vui... sẽ có tác động một cách tích cực đến các thành viên sống trong cộng đồng, nhất là những người dưới 18 tuổi. Môi trường này giúp hình thành trong các em những tình cảm tốt đẹp, những giá trị, chuẩn mực đạo đức, góp phần rèn luyện cho các em những kỹ năng giao tiếp cần thiết và đúng đắn góp phần hoàn thiện nhân cách của các em.

Tuy nhiên, cũng chính cộng đồng khu dân cư có lối sống không lành mạnh sẽ tác động, ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực của những con người dưới 18 tuổi. Thực tế hiện nay, TP.HCM phát triển nhiều khu công nghiệp bên cạnh khu dân cư khiến cho môi trường xung quanh các em đang sống càng nhiều phức tạp nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến những người dưới 18 tuổi sống trong môi trường đó. Bởi những hiện tượng tiêu cực trong cộng đồng dân cư nơi các em đang sinh sống hàng ngày như việc bon chen, chặt chém nhau để kiếm tiền bằng mọi giá, giao tiếp tục tũu, rượu chè bê tha, những xử sự thiếu văn hoá, chửi thề, thiếu bình đẳng, bất công... dễ làm cho các em bị “*nhhiễm*” theo. Thậm chí lợi dụng tính hiếu động, bông bột, dễ bị kích động của các em, nhiều đối tượng xấu đã xúi giục, lôi kéo các em vào con đường phạm tội, nhất là tội TCTS. Qua trao đổi với 80 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS thì có đến 78 em, chiếm tỷ lệ 97,50% cho rằng do ảnh hưởng tác động tiêu cực từ môi trường xã hội làm cho các em nảy sinh hành vi phạm tội [15].

2.2.1.4. Những tác động tiêu cực từ các phương tiện truyền thông

Các phương tiện truyền thông có đóng góp to lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nó giúp tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các chuẩn mực đạo đức... đi và cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các phương tiện truyền thông nếu không kiểm soát tốt cũng ảnh hưởng tiêu cực đến các thành viên trong xã hội, nhất là

những người dưới 18 tuổi.

Đối với các phương tiện truyền thông, vấn đề rất được quan tâm hiện nay là internet, nó có tác động ngày càng mạnh mẽ, đa chiều đến đời sống của con người nói chung và người dưới 18 tuổi nói riêng. Trước hết, phải thừa nhận những tác động tích cực to lớn của internet và các phương tiện truyền thông hiện đại đối với cuộc sống nói chung và đối với giới trẻ hiện nay nói riêng. Hiện nay trên địa bàn TPHCM có hơn 10 ngàn điểm kinh doanh dịch vụ internet. Bên cạnh những lợi ích to lớn thì internet cũng mang lại nhiều phiền toái. Thông tin trên internet rất khó quản lý và kiểm soát. Bất kỳ ai cũng có thể đưa thông tin lên internet và bên cạnh những thông tin lành mạnh còn có rất nhiều thông tin không chuẩn, thông tin có hại như: Các hình ảnh khiêu dâm, chỉ cần muốn là người truy cập có thể vào các trang “web đen” một cách dễ dàng. Khi truy cập vào các trang “web đen” thường xuyên thì nhân cách, tinh thần, tâm lý giới trẻ thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Bên cạnh đó, nhiều trang web tuyên truyền bạo lực, lối sống truy lạc, hưởng thụ... gây ảnh hưởng xấu đến nhân cách đạo đức của con người, nhất là lứa tuổi dưới 18.

Hiện nay, một vấn đề gây bức xúc trong xã hội là có rất nhiều người bị cuốn vào các trò chơi trực tuyến, nhất là người dưới 18 tuổi. Mặt trái của game online đang tác động ngày càng tiêu cực đối với xã hội. Nội dung nhiều trò chơi chưa thực sự phù hợp với thuần phong mỹ tục, mang tính bạo lực, ảnh hưởng đến nhân cách của người chơi. Qua thống kê hiện nay có hơn 90% các loại game mang tính chất bạo lực, có tính chất gây nghiện cao, số lượng người dưới 18 tuổi nghiện game ngày càng nhiều. Việc nghiện game ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, học tập, nhân cách... có những em vì cần tiền chơi game đã TCST thậm chí khi bị phát hiện chúng còn giết người để chiếm đoạt tài sản. Qua nghiên cứu điển hình 200 em phạm tội TCTS thì có 181 em, chiếm tỷ lệ 90,50% thích chơi game, trong đó có 61,37% em nghiện game [15].

Diễn hình là vụ án vào ngày 28/4/2016, đối tượng Đào Ngọc Duy (17 tuổi), quê ở Hà Nội, trú tại phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM đã TCTS tại tiệm cầm đồ trên đường Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM do bà Nguyễn Thị Ngọc Lan (41 tuổi) làm chủ. Duy là con của người bác họ được gửi cho bà Lan để học việc từ đầu năm 2016. Do Duy thường ngày rất mê chơi điện tử nên nghỉ học từ lớp 11. Khi vào TP.HCM làm việc cho bà Lan, Duy vẫn thường đến tiệm internet để chơi game nên khi hết tiền, Duy đã trộm cắp 60 triệu đồng của bà Lan để chơi game và tiêu xài [15]. Như vậy, việc nghiện game là một trong những nguyên nhân gây ra tình hình tội TCTS của người dưới 18 tuổi. Do đó, cần quản lý tốt người dưới 18 tuổi, hạn chế sự tác động tiêu cực từ internet nói chung và từ nghiện game nói riêng.

2.2.1.5. Những tác động tiêu cực từ hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Qua khảo sát thực tiễn về công tác của các cơ quan bảo vệ pháp luật tại TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy các cơ quan bảo vệ pháp luật nhìn chung đã quan tâm đến công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng, đồng thời đã góp phần tác động tích cực trong đảm bảo ANTT trên địa bàn TP.HCM.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát hiện, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật tại TP.HCM cũng còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn nhất định, trở thành nguyên nhân điều kiện của tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng. Việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm còn nhiều bất cập. Tiến độ, chất lượng xử lý một số vụ án, trong đó có vụ án TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện còn kéo dài, chưa triệt để. Có nhiều vụ án xảy ra rất lâu mới được đưa ra xét xử do quá trình điều tra, giám sát điều tra không đảm bảo, thiếu chứng cứ; một số vụ án truy tố bị can ra tòa còn chậm làm ảnh hưởng đến tính nghiêm minh

của pháp luật. Bên cạnh đó, công tác quản lý về an ninh, trật tự còn yếu kém, bất cập, thiếu toàn diện, sâu sát như: Công tác quản lý đối tượng tại cộng đồng dân cư, quản lý hộ khẩu, quản lý tạm trú, tạm vắng, có nhiều trường hợp đối tượng đi khỏi địa phương một thời gian đến khi có thông báo về việc bắt đối tượng phạm tội của Công an địa phương khác thì chính quyền địa phương mới nắm được việc đi khỏi địa phương của đối tượng, đây chính là một trong những sơ hở làm tội phạm nảy sinh, tồn tại và phát triển. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự hợp tác của những người bị hại, người chứng kiến vụ việc phạm tội hay nạn nhân của tội phạm làm cho nhiều vụ án TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện không được giải quyết hoặc giải quyết chưa đúng. Ngoài ra, việc quyết định hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do người dưới 18 tuổi thực hiện, chưa đủ sức răn đe nên trở thành một trong những nguyên nhân làm gia tăng các hành vi phạm tội TCTS trong lứa tuổi này.

Qua trao đổi với 50 người dân tại TP.HCM thì có đến 49 người (chiếm tỷ lệ 98%) cho rằng hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng còn nhiều hạn chế nên đã có ảnh hưởng không nhỏ đến ý thức, thái độ chấp hành pháp luật của mọi người nói chung và người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS nói riêng.

2.2.1.6. Những tác động tiêu cực từ sơ hở, thiếu cảnh giác của nạn nhân

Khi nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện không thể không nhắc tới nguyên nhân, điều kiện từ phía nạn nhân, tức là nhân thân và hành vi của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội. Khía cạnh nạn nhân trong các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm được biểu hiện một cách rõ nét ở tình huống của tội phạm cụ thể. Yếu tố nạn nhân trong vụ án hình sự, trong chừng mực nào đó nó có ý nghĩa to lớn

giúp hình thành động cơ và mục đích phạm tội của đối tượng [26].

Qua nghiên cứu 258 vụ án TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện từ năm 2012 đến năm 2016 trên địa bàn TPHCM, đặc điểm yếu tố nạn nhân là nguyên nhân, điều kiện của tội này thể hiện ở một số điểm nổi bật như sau:

- Nạn nhân thường là người có quan hệ thân thiết với người phạm tội nên họ không đề phòng hoặc không thể đề phòng đối với người phạm tội trong việc chú ý bảo vệ tài sản, số này chiếm đến 39,15% [5]. Có những trường hợp nạn nhân chính là người ruột thịt trong gia đình như anh chị ruột, cô chú, cậu dì ruột... họ tin tưởng vào con em mình nhưng đã bị đối tượng theo dõi, nắm bắt quy luật đi lại, làm việc. Khi có cơ hội thuận lợi, chúng thực hiện hành vi phạm tội TCTS.

- Nạn nhân thiếu cảnh giác, chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, họ cho rằng người phạm tội không thể TCTS. Phần lớn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng là thái độ của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản của mình, họ đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho người phạm tội thực hiện tội phạm. Một số trường hợp người phạm tội chưa có ý định phạm tội, nhưng được đặt vào điều kiện quá thuận lợi nên họ đã phạm tội. Qua trao đổi với 80 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TPHCM, họ cho rằng những tình huống nạn nhân tạo thuận lợi cho việc phạm tội của họ như nạn nhân đi xe về nhà không dắt vào nhà mà để ngoài sân, để hẫng chìa khóa trên xe; không khóa hoặc không có cửa rào, các tài sản có giá trị như tiền, vàng, nữ trang để trong nhà một cách bừa bãi như trên bàn, giường, tủ... không cất giữ ở những nơi kín đáo và an toàn làm cho những người thân trong gia đình nhất là những người dưới 18 tuổi nảy sinh lòng tham và thực hiện tội phạm với ý thức phát sinh tức thời.

- Nạn nhân thích thể hiện, khoe của... như mang túi xách xịn, để tiền,

nữ trang quý giá... trong túi xách đã kích thích lòng tham của người khác nói chung và người dưới 18 tuổi nói riêng. Nhất là những người dưới 18 tuổi đang cần tiền thể thỏa mãn các nhu cầu không lành mạnh của mình như: xì ma túy, chơi game...

2.2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ bản thân người phạm tội

Bên cạnh những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện đã trình bày ở trên, một trong những nhóm nguyên nhân quan trọng hàng đầu quyết định hành vi phạm tội TCTS của người dưới 18 tuổi là nhóm nguyên nhân xuất phát từ bản thân người phạm tội. Những nguyên nhân, điều kiện này biểu hiện cụ thể như sau:

- Nguyên nhân từ nhận thức và ý thức pháp luật của người phạm tội

Qua nghiên cứu điển hình 200 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TP.HCM cho thấy hầu hết các em có nhận thức không đúng về pháp luật như: Nghĩa vụ của công dân, nghĩa vụ của con cái... số này chiếm đến 92,5% và hầu hết các đối tượng này có ý thức pháp luật kém [15]. Chúng thường có thái độ coi thường những chuẩn mực đạo đức xã hội, coi khinh người lao động, lười lao động, coi thường pháp luật, khi đã bị giáo dục, xử phạt rồi nhưng vẫn tụ tập ăn chơi, thực hiện hành vi TCTS để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình, số này chiếm đến 31,5% (như đã phân tích ở phần đặc điểm nhân thân người phạm tội). Như vậy, nhìn chung người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TP.HCM có nhận thức sai lệch về pháp luật, có thái độ, ý thức pháp luật kém... cộng với thói lười lao động, thích ăn chơi, hưởng thụ nên để có tiền tiêu xài, chúng thường thực hiện hành vi TCTS. Do đó, khi xây dựng các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, xây dựng các giải pháp về giáo dục ý thức

pháp luật cho các em.

- Nguyên nhân từ các yếu tố tiêu cực khác của người phạm tội

Người dưới 18 tuổi thường chưa đủ chín chắn luôn thích tự khẳng định mình, nông nổi, tò mò, thiếu kiên nhẫn, thích a dua đua đòi với bạn bè dễ tiếp nhận các quan niệm sai lệch về giá trị cuộc sống, sự biến dạng trong lối sống, sự lệch chuẩn xã hội, thiếu sót, lệch lạc trong ý thức pháp luật hay sự mâu thuẫn giữa nhu cầu cá nhân với nhu cầu xã hội. Các em đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể lực và tâm sinh lý, chuyển tiếp từ tuổi trẻ sang tuổi người lớn. Đối với các em những áp đặt của người lớn, việc chỉ bảo cặn kẽ, việc kiểm tra giám sát đã trở thành “xiềng xích” cần phải phá bỏ. Chúng thường bất đắc dĩ phải thực hiện theo ý của cha mẹ nhưng làm qua loa cho xong chuyện; có thể không tỏ thái độ phản ứng nhưng không làm theo lời cha mẹ; bỏ đi nơi khác, không chịu nghe hết lời căn dặn của cha mẹ hoặc phản ứng mạnh mẽ bằng cách cãi lại, chống đối...

Ở lứa tuổi này, giao tiếp bạn bè đã trở thành một nhu cầu rất lớn, nhu cầu ấy nhiều khi cao đến mức làm giảm sự quan tâm học tập và làm cho sở thích giao tiếp với cha mẹ bị giảm xuống đáng kể. Chúng thường thích chọn những người có tính cách, sở thích trùng hợp với mình rồi từ đó tụ tập thành nhóm tự phát, trong đó có những nhóm chơi bời đùa nghịch hoặc ăn chơi, trụy lạc, tham gia các tệ nạn xã hội... khi thiếu tiền tiêu xài, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu, đặc biệt là đi TCTS.

Sự phát triển tâm sinh lý nhất là quá trình dậy thì đã ảnh hưởng rất lớn đến tính cách người dưới 18 tuổi làm cho các em dễ xúc động, khi thì trầm tư, lúc thì sôi động, ở lứa tuổi này tâm trạng của các em rất thất thường, rất dễ bị kích động, lòng kiên trì và năng lực tự kiểm chế thấp kém, khi thích thì các em rất hăng hái nhiệt tình còn khi gặp trở ngại rất dễ mệt mỏi, chán nản. Ở giai đoạn này các em thường thích tìm hiểu mọi vấn đề. Lúc này trong các em

thường hình thành các nhu cầu, hứng thú theo trào lưu, nhiều khi sai lệch nhưng luôn thích thể hiện mình, thích đạt được... Đồng thời những đặc điểm riêng về tâm sinh lý và thông thường, phổ biến nhất ở lứa tuổi này là sự nồng nhiệt, sôi nổi, bông bột, nhẹ dạ, thiếu kinh nghiệm sống, dễ va vấp và chịu ảnh hưởng rất lớn từ bạn bè, môi trường xung quanh nên động cơ, mục đích phạm tội của các em rất đơn giản. Hành vi phạm tội của các em là loại hành vi dễ bị ảnh hưởng của sự nhạy cảm về tinh thần cộng thêm tính hay học đòi, khả năng tự kiểm chế hình thành chưa đầy đủ, chưa có khả năng đánh giá các tình huống xảy ra với mình một cách toàn diện. Do kinh nghiệm sống chưa nhiều nên dẫn đến các trường hợp như: chọn bạn sai và cấu kết thành những nhóm bạn riêng. Có những em rơi vào hoàn cảnh éo le thay vì tìm kiếm sự giúp đỡ lành mạnh, các em này liền lĩnh phạm tội để có tiền sinh sống. Đáng quan tâm hơn cả là phần đông không phải do không có những điều kiện sinh sống tối thiểu mà do ở các em hình thành các nhu cầu, sở thích không lành mạnh như: nhậu nhẹt, hút thuốc, sử dụng ma túy, cờ bạc, chơi game, ăn chơi trụy lạc... nhưng không được gia đình chu cấp nên các em thực hiện hành vi TCTS để có tiền thỏa mãn các nhu cầu này.

Qua nghiên cứu điển hình 200 người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS trên địa bàn TP.HCM thì có tới 64,5% em nghiện thuốc lá, 36,5% em thích uống rượu bia, 19% các em nghiện ma túy, 58,5% em nghiện game [15].

Như vậy, nguyên nhân và điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TPHCM là những yếu tố tiêu cực từ các môi trường kinh tế, xã hội, công tác quản lý xã hội; các yếu tố từ gia đình, nhà trường, từ các phương tiện truyền thông... và đặc biệt là sự tác động bởi các yếu tố tiêu cực từ bản thân người phạm tội như nhận thức chưa đúng về pháp luật, có ý thức pháp luật kém, người phạm tội có nhu cầu, sở thích không lành mạnh... Chính từ sự tác động của các yếu tố tiêu cực này đã tác động đến các em và

để có tiền thỏa mãn nhu cầu của mình các em sẵn sàng thực hiện hành vi TCTS. Vì vậy, việc nghiên cứu những nguyên nhân, điều kiện này có ý nghĩa rất lớn trong việc đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Kết luận Chương 2

Ở chương 2, tác giả tập trung làm rõ thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM và thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM từ môi trường gia đình, nhà trường, kinh tế-xã hội, công tác quản lý xã hội; các nguyên nhân, điều kiện từ phía nạn nhân và nguyên nhân từ bản thân người phạm tội. Đây là những nội dung có cơ sở thực tiễn, là yếu tố quan trọng để tác giả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thiết thực góp phần giải quyết các nguyên nhân, điều kiện của loại tội phạm này ở Chương 3, qua đó góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

Chương 3

GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện

Để tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện cần chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- *Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền về nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện một cách khá phù hợp như lồng vào nội dung của việc xây dựng khu phố, khu dân cư giúp cho mọi người nhận biết và tự giác tham gia phong trào phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

- *Thứ hai*, in ấn, cấp phát nhiều tài liệu, sách báo nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội TCTS do lứa tuổi dưới 18 thực hiện về các địa bàn cơ sở nhằm góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về pháp luật, củng cố ý thức của người dân trong việc tham gia giữ gìn ANTT và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, đài truyền hình của quận, huyện, phường, xã... lực lượng công an các cấp thường xuyên nêu các vụ án điển hình, phổ biến về các phương thức, thủ đoạn hành động của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện để quần chúng nhân dân nắm bắt nhằm nâng cao ý thức cảnh giác đối với loại tội phạm này. Đồng thời, thường xuyên mở các phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn xảy ra vụ việc thông qua đó tuyên truyền pháp luật đối với quần chúng và có ý nghĩa răn đe đặc biệt đối với những đối tượng TCTS dưới 18 tuổi.

- *Thứ ba*, các cơ quan chức năng cần phát động phong trào toàn dân

tham gia xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự xã hội đấu tranh phòng và chống tội phạm. Các cấp, các ngành cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt công tác đảm bảo ANTT, ngăn chặn và phòng, chống tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng, đẩy lùi một số tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

- *Thứ tư*, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chất lượng, đủ đức, đủ tài để thực hiện công tác chuyên môn trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm, đạo đức, nghề nghiệp. Tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức đối với đội ngũ cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực của cán bộ cơ quan, bồi dưỡng nhân lực nguồn cho các chức danh lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong đơn vị.

- *Thứ năm*, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức được nguyên nhân điều kiện nảy sinh tội phạm nói chung và tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán...

- *Thứ sáu*, tổ chức định kỳ các buổi sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề về THTP cũng như chuyên đề về tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, các công trình khoa học về phòng ngừa tội phạm nói chung và các loại tội phạm cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách.

- *Thứ bảy*, tổ chức ký cam kết xây dựng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về ANTT góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như thắt chặt, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng. Bên cạnh đó, các lực lượng, cơ quan chức năng cần gắn liền công tác đấu tranh phòng chống tội phạm với các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở địa

phương như gắn camera an ninh, thành lập tổ dân phố tự quản, chương trình từ thiện, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề về việc làm, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong các khu dân cư... Qua đó góp phần xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện.

3.2. Quan tâm giáo dục người dưới 18 tuổi trong gia đình và nhà trường

Gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù mà không một thiết chế xã hội nào có được. Gia đình luôn có sự tác động ảnh hưởng qua lại giữa các thành viên với nhau, ở đó là sự tập hợp chung sống, gắn bó tình cảm giữa các thành viên trên cơ sở huyết thống, hôn nhân hay nuôi dưỡng. Mỗi cá nhân khi được sinh ra và lớn lên trong gia đình sẽ được thụ hưởng những truyền thống tốt đẹp của gia đình hoặc sẽ phải chịu sự tác động tiêu cực từ những thiếu sót của đặc điểm hoàn cảnh gia đình, dẫn đến các cá nhân sẽ có những hành vi xử sự khác nhau.

Gia đình là một trong những nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa sớm đối với những cá nhân dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, tăng cường giáo dục trong gia đình cần thực hiện biện pháp sau:

- Luôn duy trì không khí gia đình hoà thuận, không có sự phân biệt đối xử giữa các thành viên trong gia đình, không có sự bất hoà, mâu thuẫn. Các thành viên trong gia đình cần phải luôn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở tình yêu thương nhân ái, đoàn kết, vị tha, độ lượng, chia sẻ cùng nhau và luôn lắng nghe ý kiến của con trẻ. Gia đình giúp cho các cá nhân dưới 18 tuổi hình thành nên nhân cách đúng đắn, có kỹ năng đương đầu với những biến cố xảy ra và xử lý trong mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện, không trái pháp luật Nhà nước.

- Mọi thành viên trong gia đình phải luôn là những tấm gương sáng cho

các em noi theo và học tập. Sự tác động của gia đình đối với các em là rất lớn. Quá trình hình thành thể giới quan của người dưới 18 tuổi bắt đầu từ gia đình. Những mâu thuẫn và xung đột trong đời sống gia đình đều ảnh hưởng tới các em. Đồng thời, chính quyền TP.HCM cũng phải có những chính sách và biện pháp cụ thể giúp đỡ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ, đảm bảo hạnh phúc về thể chất và tinh thần cho trẻ em như hoạch định chiến lược đẩy mạnh giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng vì trẻ em. Bởi vì một trong những nguyên nhân, điều kiện đẩy các em vào con đường phạm pháp là từ phía cha mẹ thiếu trách nhiệm, thiếu hiểu biết các kiến thức về nuôi dạy con cái. Do đó cần có sự bổ sung, tăng cường các kiến thức về nuôi dạy con cái cho các bậc cha mẹ trên địa bàn TP.HCM.

- Chú trọng các hoạt động tăng cường quản lý con cái, trong đó, các bậc cha mẹ phải biết sắp xếp và bố trí công việc ở gia đình hợp lý. Tuy không có nhiều thời gian nhưng các bậc cha mẹ phải biết chủ động đề ra các hình thức quản lý con cái một cách linh hoạt để gia đình thực sự trở thành lớp học đầu đời cho các em. Việc này không chỉ nhằm ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật của các em mà còn giáo dục rèn luyện cho các em những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, những thói quen tốt, giúp các em biết yêu lao động, quý trọng cái đẹp. Để làm được điều này thật tốt và đạt hiệu quả thì các bậc cha mẹ cần thường xuyên trao đổi thông tin, thời gian biểu với nhà trường, thông qua bà con hàng xóm để kịp thời uốn nắn những hành vi, biểu hiện sai lệch của trẻ, đồng thời cũng thông qua những quan sát của chính các thành viên lớn tuổi khác trong gia đình để giúp các em sửa chữa những sai lầm.

- Các thành viên lớn tuổi trong gia đình cần thuyết phục, động viên và khuyến khích các em kịp thời, đúng mức. Các bậc cha mẹ và những thành viên lớn trong gia đình cần phải biết sử dụng những lời lẽ để phân tích cho trẻ hiểu điều hay, lẽ phải, phân tích đúng sai, cho các em thấy cái xấu, cái đẹp,

cái tốt, cái hay, xây dựng cho các em những tình cảm và đạo đức trong sáng. Muốn vậy các bậc cha mẹ phải nắm được những suy nghĩ cũng như hiểu được tâm sinh lý của con cái. Cha mẹ áp dụng các biện pháp phải mềm dẻo, không nên dùng những biện pháp ép buộc, áp đặt, bắt buộc, quyền uy của người lớn để bắt các em làm theo. Cha mẹ cần tạo cơ hội cho các em có điều kiện để bày tỏ ý kiến riêng rồi giải thích, chỉ dẫn cho các em. Những cách giáo dục thuyết phục như trên sẽ giúp hình thành ở trẻ ý thức trách nhiệm, tính chấp hành kỷ luật, biết tôn trọng lễ phải mà loại trừ được những quan điểm, xử sự trái yêu cầu chung của xã hội. Ngoài ra, các bậc cha mẹ cũng cần có thái độ nghiêm khắc kết hợp với tình thương dành cho con trẻ. Đặc biệt không dùng lời lẽ sỉ nhục, thóa mạ, đánh đập khi con cái phạm sai lầm, khuyết điểm mà cần chỉ bảo, động viên, tạo điều kiện cho các em sửa chữa sai lầm, khuyết điểm đó, tạo sức cảm hoá to lớn và ngăn ngừa sự tái phạm ở các em.

Làm tốt công tác giáo dục trong gia đình sẽ làm giảm đi rất nhiều những hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội do người dưới 18 tuổi thực hiện, đặc biệt là tội TCTS. Giáo dục gia đình có một vị trí đặc biệt trong việc giáo dục và chăm sóc thế hệ tương lai. Giáo dục gia đình muốn tốt thì không thể tách rời khỏi giáo dục của nhà trường và sự giáo dục của xã hội.

Môi trường nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của các cá nhân dưới 18 tuổi. Nhà trường là nơi củng cố, tăng cường nhận thức mới của các em thông qua sự giao tiếp của quan hệ thầy trò, bạn bè mà các em tham gia. Do đó nhà trường cần tích cực thực hiện những biện pháp cần thiết sau đây:

- *Thứ nhất*, tăng cường đào tạo đội ngũ giáo viên mẫu mực, nâng cao đạo đức nhà giáo. Người thầy, người cô có ảnh hưởng rất sâu sắc đến sự hình thành nhân cách, sắc thái tâm lý, đạo đức của học sinh. Muốn vậy thì chính quyền TP.HCM cần có những biện pháp nhằm nâng cao vị trí xã hội, chăm lo

đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên.

Bằng cách nêu gương tốt và những lời giảng giải ân cần, tận tình của người thầy, người cô sẽ giúp cho học sinh có những hoạt động tích cực trong xã hội, hướng tới sự phát triển nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa. Do đó, tất cả các trường trên địa bàn TP.HCM cần phải tích cực nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bảo đảm thầy cô phải là những người có đạo đức, phẩm chất, tận tụy và hết lòng yêu thương học sinh. Từ tình thương và trách nhiệm của mình, các thầy cô giáo khuyến khích và động viên các em học tập, giúp đỡ và cảm hoá các em hư, cá biệt, uốn nắn những hành vi xử sự sai lệch, hướng các em đến một nhân sinh quan tốt đẹp.

- *Thứ hai*, nhà trường cần nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức cho các em, tăng cường việc phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức cho học sinh, điều này có giá trị như một biện pháp phòng ngừa các hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật của các em ngay từ khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường.

- *Thứ ba*, song song với các công tác phát triển cơ sở vật chất, đào tạo và xây dựng đội ngũ giáo viên nhà trường giỏi chuyên môn thì nhà trường cũng cần làm tốt công tác tổ chức và quản lý học sinh. Quản lý với tính chất là một quá trình tác động có mục đích và trình tự đã có tác động khá mạnh đến việc ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong học sinh. Nhà trường cần phải phối hợp, liên lạc thường xuyên với gia đình, thông báo kịp thời tình hình học tập, đạo đức của các em trong thời gian các em học tập, sinh hoạt ở nhà trường để gia đình biết và quản lý.

- *Thứ tư*, tăng cường tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh thiếu niên trên địa bàn TP.HCM. Để làm được điều đó các cấp chính quyền Thành phố cần quan tâm đến việc thành lập thêm và đầu tư cho các trường vừa học vừa làm, các trung tâm dạy nghề cho thanh thiếu niên công lập miễn

giảm học phí, thu hút các em học hết phổ thông cơ sở, phổ thông trung học không có điều kiện học tiếp nữa để trang bị nghề nghiệp cho các em, đào tạo các em trở thành những công nhân có tay nghề cao để sau khi kết thúc khoá học các em có điều kiện tìm được việc làm, góp phần làm giảm số lượng người thất nghiệp. Tạo mọi điều kiện tốt để các em được sinh hoạt ở một môi trường lành mạnh, được giáo dục thái độ lao động đúng đắn, có niềm say mê trong học tập và nghề nghiệp góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

3.3. Khắc phục tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế - xã hội

Kinh tế phát triển không những góp phần nâng cao đời sống vật chất của nhân dân mà còn tạo ra những tiềm năng to lớn cho việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan trực tiếp đến vấn đề tội phạm bởi vì tội phạm nói chung và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng là hiện tượng có mối liên quan đến nhiều hiện tượng, quá trình khác trong xã hội. Giải quyết tốt vấn đề phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất của người dân trên địa bàn góp phần nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm TCTS do người dưới 18 thực hiện trên địa bàn TP.HCM.

Cùng với việc phát triển kinh tế, các cấp ủy đảng, chính quyền TP.HCM cũng cần thực hiện tốt chính sách xoá đói giảm nghèo, thực hiện đa dạng hoá các hình thức trợ giúp cho người nghèo nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Ổn định và phát triển kinh tế là điều kiện quyết định để có thể xoá đói giảm nghèo, lạc hậu, tạo cơ sở vật chất đáp ứng những nhu cầu tinh thần ngày càng cao của xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần tạo điều kiện để giúp đỡ những em nhỏ lang thang, thất học vì lý do kinh tế gia đình khó khăn được tới lớp tới trường. Đồng thời, đó cũng là tiền đề để thu hẹp lại khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách giữa nông thôn và đô thị. Thu hẹp dần và tiến tới xóa bỏ cơ sở xã hội của tội phạm nói chung và tội phạm

TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

Cùng với công tác xoá đói giảm nghèo được tiến hành rộng khắp ở tất cả các quận, huyện thì các cấp chính quyền Thành phố cũng cần giải quyết thật triệt để vấn đề việc làm tại chỗ, tổ chức hướng nghiệp dạy nghề, bố trí việc làm cho những em thất học, bỏ học, học xong phổ thông cơ sở không được học tiếp phổ thông trung học.

Ngoài ra, để khắc những phục hạn chế từ các tác động xã hội, các cấp chính quyền trên địa bàn TP.HCM phải đồng thời xây dựng xã hội văn minh và môi trường văn hoá lành mạnh, xây dựng khu dân cư văn hoá. Một xã hội văn minh, một khu dân cư văn hoá không chỉ là một đời sống vật chất đầy đủ, mà ở đó lợi ích của cá nhân và lợi ích của cộng đồng không đối lập nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau. Các chuẩn mực về hành vi được đặt ra và được tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh.

Như chúng ta đã biết, những người dưới 18 tuổi là những người chưa đủ khả năng tự lựa chọn, đánh giá những thông tin sao cho phù hợp lứa tuổi, trong khi đó lại có quá nhiều thông tin phức tạp, không lành mạnh từ xã hội. Vì vậy, các cấp chính quyền TP.HCM cần có các biện pháp quản lý các thông tin, các ấn phẩm văn hoá để cung cấp cho người dưới 18 tuổi, giúp họ được thưởng thức những món ăn tinh thần lành mạnh và có chọn lọc. Tại mỗi khu dân cư cũng nên thành lập các khu dân cư tự quản, chung tay giải quyết nhanh chóng các tệ nạn xã hội đang có nguy cơ lan tràn trên địa bàn TP.HCM như nghiện hút, mại dâm, văn hoá phẩm độc hại. Đẩy mạnh đầu tư phát triển các hoạt động vui chơi, giải trí đồng thời cũng tránh mục đích kinh doanh kiếm lời mà quên đi ý nghĩa giáo dục của nó.

Qua các hoạt động trên, các em sẽ có một đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, hướng các em tới những tình cảm cao đẹp của cuộc sống, tăng cường sức sáng tạo, óc thẩm mỹ ở các em. Có thể nhận thấy các hoạt

động trên đây đã phát huy được hiệu quả của phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, chứa đựng khả năng to lớn để phòng ngừa những vi phạm pháp luật đối với những người dưới 18 tuổi, đồng thời cũng như là một động lực thúc đẩy sự phát triển nhân cách của con người.

Để tăng cường công tác quản lý về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện cần có sự chung tay, chung sức của các cấp chính quyền, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trên địa bàn Thành phố. Cần bố trí cán bộ chuyên trách về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở mỗi quận, huyện; xây dựng chương trình hành động vì trẻ em hàng năm hoặc theo định kỳ 5 năm, có sự phối kết hợp thực hiện giữa các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội trong các quận, huyện nhằm giúp đỡ các em lang thang, cơ nhỡ, mồ côi.

Nhằm nâng cao hiệu quả và khắc phục những hạn chế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tình hình tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trong những năm tới, các cấp chính quyền TP.HCM cần làm tốt những công việc sau:

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, tránh tình trạng triển khai theo đợt, theo phong trào và cần xác định: Đối với đối tượng là người dưới 18 tuổi cần phổ biến, giáo dục các nội dung về quyền, nghĩa vụ, bổn phận của trẻ em; các qui định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Đối với các đối tượng khác trong xã hội, tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung về nghĩa vụ, trách nhiệm của họ trong việc bảo vệ chăm sóc, giáo dục những người dưới 18 tuổi, giúp họ có những hành vi tích cực, góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng chống, chống tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện tại địa bàn họ sinh sống.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác của quần chúng nhân dân trong việc phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện. Về hình thức thực hiện có thể vận dụng các hình thức tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí của huyện hoặc qua các buổi nói chuyện chuyên đề, qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, thông qua các phiên tòa xét xử lưu động, hoạt động hoà giải cơ sở...

- Đẩy mạnh vai trò của các tổ chức xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên nhằm nâng cao đạo đức, nhân cách của các tầng lớp thanh, thiếu niên. Thanh niên là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách. Do vậy, mọi sự tác động của môi trường xã hội dù tác động tích cực hay tiêu cực đều có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của thanh niên. Nếu thanh niên được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, đầy tính nhân văn, nhân ái thì nhân cách của thanh niên sẽ phát triển theo chiều hướng tốt và ngược lại.

Các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phải coi công tác giáo dục cho thanh niên là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách thanh niên. Đoàn phải giáo dục thanh niên nhận thức đúng vai trò của nhân cách trong việc hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa để đạt được những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đặt ra. Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên cần thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của thanh niên, những xu hướng, trào lưu mới trong thanh niên để có những nội dung định hướng, giáo dục kịp thời và phù hợp, tránh môi trường hình thành những biểu hiện xấu, tiêu cực trong đạo đức, lối sống của thanh niên.

Tăng cường giáo dục cho thanh niên hiểu biết pháp luật, tôn trọng pháp luật, kỷ cương xã hội. Tổ chức và thu hút thanh niên vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tạo cơ hội cho thanh niên có những địa điểm

vui chơi, giải trí lành mạnh, bổ ích. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng cho thanh thiếu niên, nhất là cấp xã, quận, huyện, Thành phố.

3.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Xuất phát từ đặc điểm tâm lý và yêu cầu của việc phòng, chống tội phạm TCTS đối với người dưới 18 tuổi mà nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS có những đặc thù riêng biệt. Nguyên tắc của việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó khi tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải luôn quan tâm, hướng tới việc tạo điều kiện tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội nhận ra sai lầm, khuyết điểm để tái hoà nhập cộng đồng một cách tốt nhất.

Thái độ và xử sự của người tiến hành tố tụng, thủ tục tố tụng có tác động rất lớn đến tâm lý của người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS. Nếu được tôn trọng và đối xử công bằng thì các em phản ứng theo khuynh hướng ăn năn, nhận ra lỗi lầm và chịu trách nhiệm về những hành vi sai trái của mình. Ngược lại, nếu bị đối xử bất công, bị lạm dụng các em có khuynh hướng phản kháng cực đoan, không tin tưởng vào người lớn, vào tính nghiêm minh của pháp luật do đó dễ dẫn đến sự bất cần, bất hợp tác ở các em và ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục thiện, tái hoà nhập ở các em. Do vậy các cơ quan bảo vệ pháp luật cần áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục, phòng ngừa đối với người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS như đưa người dưới 18 tuổi có hành vi phạm pháp phê bình trước tập thể trường lớp, có thái độ nhắc nhở đồng thời răn đe đối với họ, việc làm đó có tác dụng làm cho người dưới 18 tuổi phạm pháp vì sợ tai tiếng, sợ dư luận xã hội lên án mà có thái độ và hành vi ứng xử phù hợp, không

dám tiếp diễn. Ngoài ra, có thể giao người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi TCTS cho gia đình, đoàn thể và các cơ quan khác có trách nhiệm giáo dục nhằm giúp đỡ các em có nhận thức đúng đắn trong hành vi ứng xử và sớm hoà nhập cộng đồng.

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp nghiêm khắc hơn biện pháp đưa người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi TCTS ra phê bình hoặc giao cho gia đình, cơ quan có trách nhiệm giáo dục. Người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS bị áp dụng biện pháp này nếu toà án xét thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của họ cần đưa vào một tổ chức giáo dục kỷ luật chặt chẽ. Biện pháp này đòi hỏi người dưới 18 tuổi phạm tội phải cách ly ra khỏi môi trường sống của họ. Họ vẫn được học văn hoá nhưng ở môi trường mới, chịu sự quản lý giáo dục chặt chẽ nhằm loại trừ đến mức tối đa các biểu hiện tiêu cực trong môi trường. Ngoài nội dung học tập bình thường, họ phải tuân theo kỷ luật nghiêm khắc cũng như giáo dục lao động của nhà trường với thời hạn nhất định. Để biện pháp này được Toà án áp dụng nhiều trên thực tế thì BLTTHS Việt Nam cần qui định cụ thể hơn về trình tự, thủ tục thực hiện các bản án của Toà án trong mối quan hệ với các trường giáo dưỡng.

Việc áp dụng các biện pháp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS nhằm mục đích trừng phạt người phạm tội, giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Việc áp dụng hình phạt cảnh cáo được toà án tuyên bố công khai, rộng rãi. Vì vậy hình phạt này cũng gây cho người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS có những tổn thất về tinh thần. Nhưng để họ thoát khỏi mặc cảm, luật hình sự nên quy định thời hạn xoá án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS chỉ

bằng một nửa thời hạn xoá án đối với người đã thành niên.

Biện pháp cải tạo không giam giữ cũng như áp dụng hình phạt cảnh cáo là hình phạt không tách người dưới 18 tuổi bị kết án ra khỏi môi trường sinh hoạt, học tập và lao động, nhưng họ phải chịu sự quản lý, giám sát của một cơ quan tổ chức nhất định do toà án giao. Biện pháp này giúp các em có những định hướng đúng đắn hơn sau khi được học tập, được giáo dục mà không phạm phải những sai lầm, lệch lạc như trước.

3.5. Quan tâm quản lý giáo dục, đào tạo nghề cho người dưới 18 tuổi phạm tội trộm cắp tài sản được miễn trách nhiệm hình sự, người dưới 18 tuổi phạm tội được áp dụng các biện pháp tư pháp, người dưới 18 tuổi phạm tội đã chấp hành xong hình phạt nhằm ngăn ngừa tái phạm

Để đảm bảo thực hiện đúng đắn và hiệu quả nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS, trước hết phụ thuộc vào trình độ của những người trực tiếp thực thi tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như công an, KSV, thẩm phán, đại diện pháp luật cho người dưới 18 tuổi, giám thị... Vì thế, hiệu quả đào tạo những người này đóng một vai trò quan trọng trong thực thi tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đúng với nguyên tắc tại Điều 69 BLHS năm 1999 [14]. Những chủ thể này phải được đào tạo liên tục, có hệ thống để có những hiểu biết đầy đủ về sự phát triển tâm sinh lý, thể chất và xã hội của người dưới 18 tuổi cũng như nhu cầu đặc biệt của lứa tuổi này các đối tượng là trẻ em gái, trẻ em đường phố, trẻ khuyết tật, dân tộc thiểu số...

Luật pháp Việt Nam cũng như quốc tế luôn đề cao các biện pháp giáo dục tại cộng đồng (địa phương, nhà trường, đoàn thể) để người dưới 18 tuổi phạm tội có thể nhanh chóng tái hoà nhập xã hội và xoá được những ảnh hưởng tiêu cực do các hành vi sai phạm trong quá khứ [4].

Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, tác giả đưa ra các giải pháp tăng cường nhằm phòng ngừa THTP TCTS do người dưới 18

tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới. Để làm tốt công tác này chúng ta cần có giải pháp về tăng cường giáo dục trong gia đình, nhà trường. Cùng với đó là các giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội, văn hóa và khắc phục những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Thực hiện tốt vấn đề quản lý giáo dục, đào tạo nghề cho người dưới 18 tuổi phạm tội TCTS được miễn TNHS, được áp dụng các biện pháp tư pháp, người dưới 18 tuổi phạm tội đã chấp hành xong hình phạt nhằm ngăn ngừa tái phạm và đẩy mạnh vai trò của các tổ chức xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên nhằm nâng cao đạo đức, nhân cách của các tầng lớp thanh thiếu niên là giải pháp hữu hiệu trong hoạt động phòng ngừa THTP TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận chung về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện, mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa tội TCTS; kết quả khảo sát làm rõ thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện; thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM ở môi trường gia đình, nhà trường, kinh tế-xã hội, công tác quản lý xã hội; các nguyên nhân, điều kiện từ phía nạn nhân và nguyên nhân từ bản thân người phạm tội, ở chương 3 tác giả đã đề xuất 05 nhóm giải pháp thiết thực góp phần giải quyết triệt để các nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

Nếu như các biện pháp kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo và

tuyên truyền phổ biến pháp luật tạo thành nội dung và có chức năng tạo dựng nền tảng vật chất và tinh thần cho một xã hội lành mạnh, kháng tội phạm nói chung, thì các biện pháp tổ chức quản lý có chức năng đảm bảo, tạo điều kiện tốt nhất cho việc đưa nội dung vào cuộc sống và đồng thời bảo đảm khống chế, chế ước không cho tiêu cực nảy sinh trong quá thực hiện. Qua quá trình thực hiện Nghị quyết số: 09/1998/NQ – CP của Chính phủ về tăng cường công tác phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm nước ta hiện nay cho thấy, những cơ sở nào làm tốt vai trò tham mưu, tranh thủ được sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền thì nơi đó phong trào đấu tranh phòng ngừa tội phạm phát triển mạnh mẽ, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, giải pháp này có thể nhân rộng thành vấn đề chung cả nước hơn thế nữa nó có tính cơ bản nâng cao hiệu quả trong quản lý xã hội.

KẾT LUẬN

Phòng ngừa THTP nói chung và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM là một quá trình có tính chất nhà nước – xã hội mà mục đích chính của hoạt động này là loại trừ ra khỏi đời sống xã hội những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến loại tội phạm này, tạo lập được môi trường sống ổn định và phát triển.

Công tác phòng ngừa tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện có ý nghĩa chính trị chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của đất nước, bởi vì nó góp phần vào việc giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ - những công dân tương lai của đất nước thành con người mới xã hội chủ nghĩa có đầy đủ các yếu tố về “*đức, trí, thể mỹ*” để thực hiện những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, việc nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng ngừa THTP do người dưới 18 tuổi thực hiện vừa ngăn chặn tội phạm trước mắt vừa là ngăn ngừa tội phạm trong tương lai. Cho nên việc phòng ngừa tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện không chỉ là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành vấn đề chung được hầu hết các quốc gia trên thế giới quan tâm.

Như vậy, việc tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là một trong những việc làm quan trọng trong phòng ngừa THTP do người dưới 18 tuổi thực hiện, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn TP.HCM. Các cấp lãnh đạo TP.HCM đã ban hành nhiều chính sách thể hiện quyết tâm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng. Bằng các biện pháp xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, các chính sách xã hội, biện pháp kinh tế... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại cần khắc phục như trong pháp luật chưa có hệ thống tư pháp cho người dưới 18 tuổi, các văn bản pháp luật về người dưới 18 tuổi còn tản mạn, chưa thống nhất

trong nhận thức cũng như áp dụng pháp luật. Các biện pháp mà gia đình, nhà trường và xã hội đã sử dụng nhằm giáo dục người dưới 18 tuổi chưa có sự thống nhất và kết hợp chặt chẽ với nhau do đó THTP do lứa tuổi này thực hiện đặc biệt là tội TCTS càng ngày càng phức tạp.

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, tác giả đã cố gắng phân tích từng nguyên nhân, điều kiện và ảnh hưởng của nó đối với THTP TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn TP.HCM. Để hạn chế hay loại trừ được các nguyên nhân, điều kiện này đòi hỏi phải áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Trong đó, có cả những biện pháp trước mắt và những biện pháp lâu dài nhưng cần phải đặt chúng trong một chỉnh thể thống nhất để có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ bởi vì việc phòng ngừa tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện là một việc làm khó khăn, lâu dài. Tuy nhiên tất cả các biện pháp đề ra cũng phải được thực hiện thông qua những cá nhân có trách nhiệm và điều này đòi hỏi các bậc cha, mẹ, thầy, cô giáo, các nhà chức trách và từng thành viên trong xã hội phải có nhận thức đầy đủ hơn nữa nguyên nhân điều kiện phạm tội nói chung cũng như nguyên nhân điều kiện tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội;
2. Bộ Công an - Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội;
4. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011, Nghị định quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội;
5. Công an TP.HCM (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012*;
6. Công an TP.HCM (2013), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013*;
7. Công an TP.HCM (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014*;
8. Công an TP.HCM (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015*;
9. Công an TP.HCM (2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016*;
10. Trần Văn Dũng (2003), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 10), tr. 2 – 4;
11. Phạm Minh Hạc (1992), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
12. Lê Thanh Hóa (2005), *Hoạt động điều tra tội phạm xâm phạm sở hữu xảy ra tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân;
13. Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
14. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), *Từ điển pháp luật Hình sự*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội;

15. Liên Hợp Quốc (1989), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*, New York.
16. Phạm Văn Lợi (2007), *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội;
17. Nguyễn Đức Mai (2007), *Áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, (số 6), tr. 9 – 15;
18. Dương Tuyết Miên (2002), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 31 – 34;
19. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đại cương*, Nxb Chính trị hành chính, Hà Nội;
20. Đặng Thanh Nga (2005), *Ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình không thuận lợi đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên*, Tạp chí Luật học, (số Đặc san về bình đẳng giới), tr. 48 – 53;
21. Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học - Bộ Công an (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
22. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phân các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp, TP.HCM;
23. Quốc hội (2017), *Bộ luật dân sự*, Nxb Lao động, Hà Nội;
24. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
25. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
26. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
27. Quốc hội (2000), *Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2000*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

28. Ngô Ngọc Thuỷ (1995), *Một số vấn đề về người chưa thành niên phạm tội*, *Tạp chí Luật học*, (số 2), tr. 24 - 26, 7;
29. Phạm Văn Tinh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
30. Phạm Văn Tinh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội - Cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng, chống tội phạm*, *Tạp chí Kiểm sát* số 01/1996;
31. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật* số 6/2007;
32. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật* (số 12), tr.73 – 79;
33. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội;
34. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - Mô hình lý luận TC*, *Nhà nước và pháp luật* (số 6), tr.79-83;
35. Phạm Văn Tinh (2011), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước chúng ta hiện nay – Mô hình lý luận*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (số 4), Hà Nội;
36. Phạm Văn Tinh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật* số 3/2014, Hà Nội;
37. Phạm Văn Tinh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (số 4), Hà Nội;
38. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình các năm 2012*;
39. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình các năm 2013*;

40. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình các năm 2014*;
41. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình các năm 2015*;
42. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình các năm 2016*;
43. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;
44. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
45. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
46. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam Phân các tội phạm*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam;
47. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr.18-22;
48. Đào Trí Úc chủ biên (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội;
49. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012*;
50. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013*;
51. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014*;
52. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015*;

53. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016*;
54. Trịnh Tiến Việt (2016), *Kiểm soát xã hội đối với tội phạm*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội;
55. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
56. Võ Khánh Vinh (2009), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
57. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống tội phạm ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
58. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện tại TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Số vụ án xét xử	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
2012	436	18.47	920	17.35
2013	513	21.74	1.039	19.59
2014	514	21.78	1.093	20.61
2015	452	19.15	1.097	20.69
2016	445	18.86	1.154	21.76
Tổng cộng	2.360	100	5.303	100

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.2: Tỷ lệ tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện và tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện		Tội phạm Trộm cắp tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện			
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
2012	436	920	36	8.25	57	6.20
2013	513	1.039	56	10.91	106	10.20
2014	514	1.093	65	12.64	129	11.80
2015	425	1.087	55	12.94	131	12.05
2016	445	1.154	46	10.33	96	8.32
Tổng cộng	2.360	5.293	258	10.93	519	9.81

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.3: Diễn biến tình hình tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Trộm cắp tài sản			
	Số vụ	Tỷ lệ tăng/giảm (+/-) % qua từng năm	Số bị cáo	Tỷ lệ tăng/giảm (+/-) % qua từng năm
2012	36	0	57	0
2013	56	+55,56	106	+85,96
2014	65	+16,07	129	+21,70
2015	55	-15,38	131	+1,55
2016	46	-16,36	96	-26,72
Tổng cộng	294		581	

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.4: Đặc điểm giới tính, lứa tuổi của tội TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016 (Khảo sát điển hình số lượng 200 người phạm tội)

ĐẶC ĐIỂM	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Nam giới	185	92,5
Nữ giới	15	7,5
Đủ từ 16 đến dưới 18 tuổi	167	83,5
Đủ từ 14 đến dưới 16 tuổi	33	16,5

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.5: Đặc điểm trình độ học vấn, nghề nghiệp của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016
(*Khảo sát điển hình số lượng 200 người phạm tội*)

ĐẶC ĐIỂM	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Mù chữ hoặc tiểu học	65	32,5
Trung học cơ sở	86	43
Trung học phổ thông	49	24,5
Có nghề nghiệp	15	7,5
Không có nghề nghiệp	185	92,5

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.6: Đặc điểm động cơ, mục đích phạm tội, tiền án, tiền sự của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016
(*Nghiên cứu điển hình số lượng 200 người phạm tội*)

ĐẶC ĐIỂM	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt	197	98,5
Động cơ, mục đích khác	3	1,5
Tiền án	0	0
Tiền sự	63	31,5
Không có tiền án, tiền sự	137	68,5

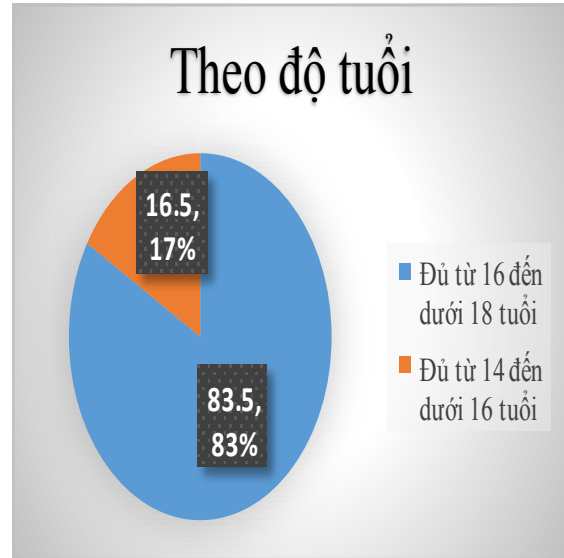
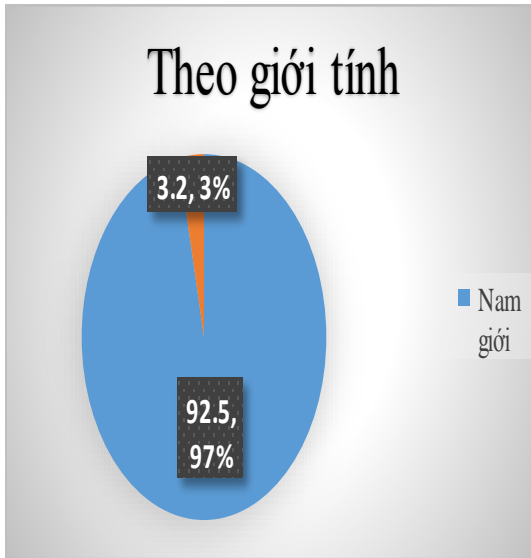
Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Bảng 2.7: Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016
(Nghiên cứu điển hình số lượng 200 người phạm tội)

ĐẶC ĐIỂM	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Kinh tế gia đình khó khăn	76	37,5
Kinh tế gia đình đủ ăn	75	38
Kinh tế gia đình khá giả	49	24,5
Gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc	83	41,5
Thành viên gia đình thường cãi nhau	73	36,5
Gia đình có bố mẹ ly hôn hoặc chết	39	19,5
Có bố mẹ hoặc người thân làm ăn phi pháp	99	49,5
Có bố mẹ hoặc người thân phạm tội	47	23,5

Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ biểu hiện đặc điểm giới tính, lứa tuổi của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016



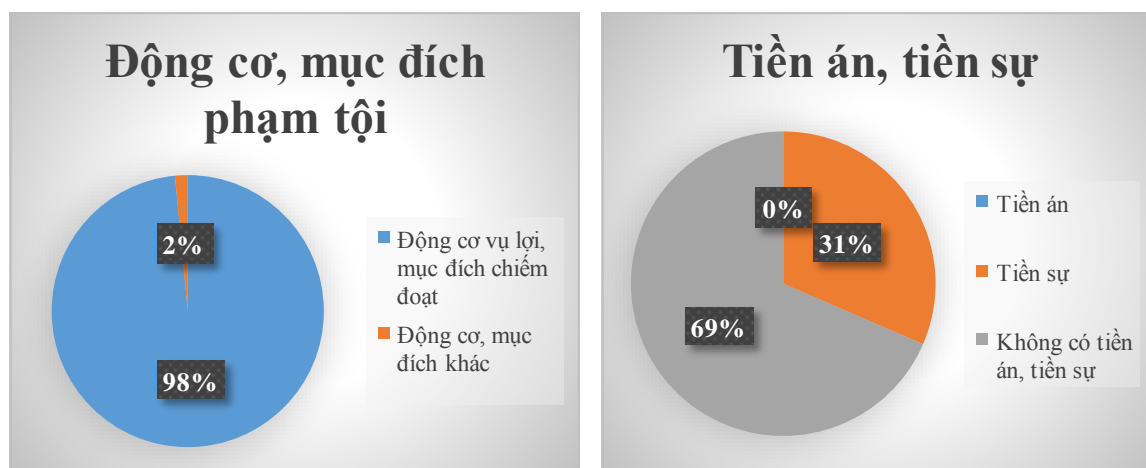
Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thể hiện đặc điểm trình độ học vấn, nghề nghiệp của tội phạm TCTS do người dưới 18 tuổi thực hiện ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016



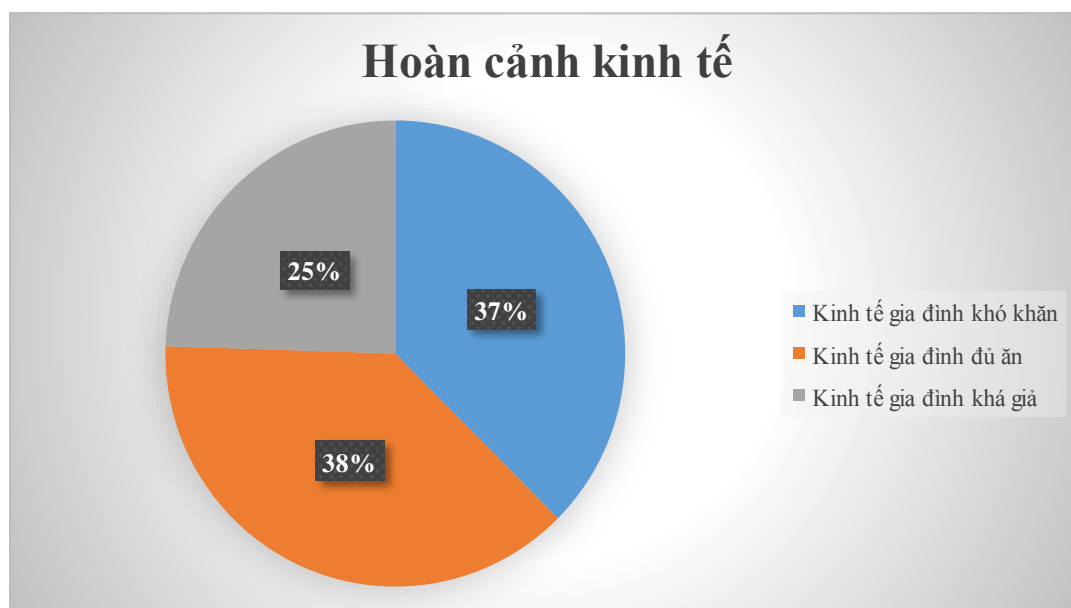
Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Biểu đồ 2.3: Biểu đồ thể hiện đặc điểm động cơ, mục đích phạm tội, tiền án, tiền sự người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016



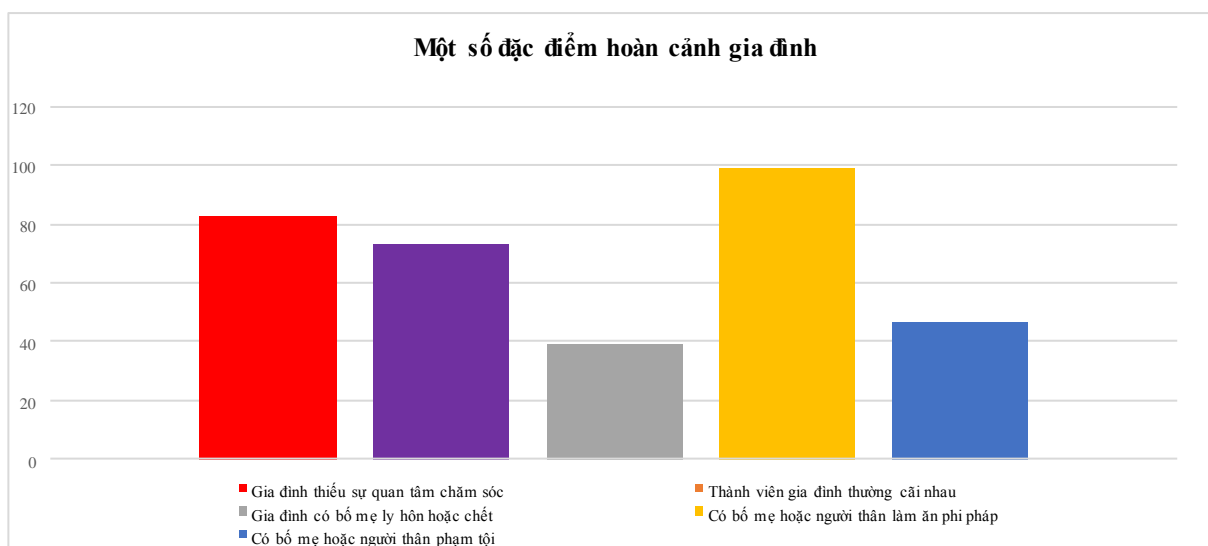
Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Biểu đồ 2.4: Biểu đồ thể hiện đặc điểm hoàn cảnh kinh tế người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016



Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016

Biểu đồ 2.5: Biểu đồ thể hiện một số đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người dưới 18 tuổi thực hiện tội TCTS ở TP.HCM từ năm 2012 đến năm 2016



Nguồn: Báo cáo, thống kê công tác xét xử, một số vụ án điển hình của Tòa án nhân dân TP.HCM từ năm 2012 đến 2016